

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Số: 120/CBTT-HEM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội

- Mã chứng khoán: HEM

- Địa chỉ: Km12 đường Cầu Diễn, P.Phúc Diễn, Q.Bắc Từ Liêm, TP.Hà Nội

- Điện thoại liên hệ: 02437655510

Fax: 02437655509

- E-mail: taichinhketoanhem@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố: Thông báo mời họp và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 23/02/2024 tại đường dẫn: <https://hem.vn/dai-hoi-co-dong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng Anh



DANH MỤC TÀI LIỆU PHỤC VỤ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI
NGÀY 23 THÁNG 02 NĂM 2024

1. Gửi qua đường chuyển phát nhanh đến tận tay các cổ đông:

- Thông báo mời họp ĐHĐCĐ kèm theo Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ.

2. Đăng trên Website Công ty, CBTT trên UBCKNN, SGDC:

2.1 Đăng lần 1 (ngày 23/02/2024):

1. Danh mục tài liệu để cổ đông tiện theo dõi;
2. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ;
3. Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ;
4. Thông báo về việc ứng cử, đề cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026;
5. Mẫu giấy ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026;
6. Mẫu giấy đề cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026;
7. Mẫu biên bản họp nhóm đề cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026;
8. Mẫu sơ yếu lý lịch;
9. Danh sách Ban kiểm phiếu đề xuất ĐHĐCĐ thông qua;
10. Chương trình họp ĐHĐCĐ;
11. Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ;
12. Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026;
13. Mẫu phiếu biểu quyết, phiếu bầu;
14. Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.;
15. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động 2024;
16. Báo cáo của Ban Kiểm soát;
17. Tờ trình chung các vấn đề cần thông qua tại ĐHĐCĐ:
 - + Phụ lục 01: Danh sách hợp đồng/giao dịch với người có liên quan;
 - + Phụ lục 02A: DS nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Dự thảo toàn văn Điều lệ sửa đổi;
 - + Phụ lục 02B: DS nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Dự thảo toàn văn Quy chế hoạt động của HĐQT;
 - + Phụ lục 02C: DS nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và Dự thảo toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
18. Dự thảo Biên bản họp ĐHĐCĐ;
19. Dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ;
20. Bản hướng dẫn cách thức tham dự họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử tại ĐHĐCĐ

2.2 Đăng lần 2 (trước ngày 04/3/2024)

21. Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI



Số: 01/2024/TB-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----oOo-----

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2024

**THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội

Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội ("Công ty") trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 được tổ chức như sau:

- Thời gian:** 08h30 Thứ Sáu, ngày 15 tháng 03 năm 2024
- Hình thức tổ chức Đại hội:** Đại hội trực tuyến (tất cả các cổ đông có thể tham gia đại hội trực tuyến tại bất kì địa điểm nào có kết nối Internet). Bản hướng dẫn tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 theo hình thức trực tuyến được đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ: <https://hem.vn/dai-hoi-co-dong>
- Địa điểm điều hành Đại hội:** Tầng 11, Tòa nhà Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT, Số 52 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Hà Nội.
- Thành phần dự họp:** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 19/02/2024 và người được ủy quyền hợp pháp của cổ đông.
- Chương trình và tài liệu Đại hội:** Chi tiết nội dung, chương trình, tài liệu, hướng dẫn tham dự Đại hội được đăng tải tại website Công ty: <https://hem.vn/dai-hoi-co-dong>. Ngoài ra, cổ đông có thể xem và tải tài liệu họp tại Website: <https://ezgsm.fpts.com.vn/> (mục Tài liệu đại hội). Việc gửi hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị: Quý cổ đông xem tại Thông báo ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị bổ sung nhiệm kỳ 2021 - 2026. Đề nghị Quý cổ đông nghiên cứu trước tài liệu Đại hội.
- Cách thức đăng ký và tham dự Đại hội cổ đông trực tuyến**
Quý cổ đông vui lòng truy cập vào website <https://ezgsm.fpts.com.vn/> để tham dự Đại hội trực tuyến bằng các thiết bị: máy tính cá nhân/ máy tính xách tay/ máy tính bảng/ điện thoại thông minh có kết nối internet. Thông tin đăng nhập như dưới đây:

Tên đăng nhập (Username) : «username»

Mật khẩu (Password) : «PASSWORD»



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI - Mã chứng khoán: HEM

Trụ sở chính: Km 12 đường Cầu Diễn, P.Phúc Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Số 0100100456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/07/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 01/02/2024

Lưu ý: Quý cổ đông có trách nhiệm bảo mật thông tin đăng nhập của mình để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền tham dự và bỏ phiếu trên hệ thống. Công ty không chịu trách nhiệm đối với những vấn đề phát sinh do cổ đông làm mất thông tin đăng nhập.

7. Biểu quyết, bầu cử: Quý cổ đông thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử tại website: <https://ezgsm.fpts.com.vn/> (mục Biểu quyết – Bầu cử). Hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ được mở chính thức từ 09h00 Thứ Hai, ngày 11/03/2024 cho đến khi Chủ tọa thông báo kết thúc việc bỏ phiếu đối với từng nội dung biểu quyết hoặc kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty.

8. Ủy quyền tham dự đại hội:

Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng Đăng ký Ủy quyền dự Đại hội tại website: <https://ezgsm.fpts.com.vn/> (mục Ủy quyền) và gửi Giấy ủy quyền bản gốc (theo mẫu của Công ty được đăng tải trên website hoặc mẫu khác nhưng đảm bảo tuân thủ Khoản 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020) đã ký về địa chỉ dưới đây **trước 17h00 Thứ Ba ngày 12/03/2024** để Công ty cung cấp thông tin đăng nhập cho người được ủy quyền tham dự Đại hội.

Ghi chú: Theo quy định tại Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14: Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền hợp lệ phải có chữ ký của người ủy quyền và người nhận ủy quyền, dấu của Công ty (đối với cổ đông là tổ chức).

Địa chỉ nhận tài liệu, câu hỏi thảo luận và liên hệ hỗ trợ:

Địa chỉ:	Email/Điện thoại:
Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội Địa chỉ: Km 12 đường Cầu Diễn, P.Phúc Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội.	Email: quanhecodong@hem.vn Điện thoại: 0243 2053868 - Số máy lẻ: 605 Số di động: 0948 083 789 (Ms Trang)

Rất mong Quý cổ đông tham dự đầy đủ và đúng giờ để đảm bảo Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng thông báo./.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Các Quý cổ đông;
- VP, HĐQT, CT (Lưu).



ĐỖ DUY HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2024



GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội

1. Bên ủy quyền:

Tên cổ đông:
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy CN ĐKDN: Ngày cấp Nơi cấp:
Số điện thoại:
Địa chỉ liên hệ:
Số cổ phần sở hữu: cổ phần. Bằng chữ:
Người đại diện theo pháp luật (ĐDPL) của cổ đông là tổ chức:
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu của người ĐDPL: Ngày cấp Nơi cấp:

2. Bên được ủy quyền:

Tên cá nhân/tổ chức:
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy CN ĐKDN: Ngày cấp Nơi cấp:
Số điện thoại:
Địa chỉ liên hệ:
Người đại diện theo pháp luật (ĐDPL) đối với tổ chức:
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu của người ĐDPL: Ngày cấp Nơi cấp:
(Trường hợp Bên ủy quyền ủy quyền cho một số Bên được ủy quyền thì lập danh sách theo mẫu ở Phụ lục kèm theo).

HOẶC

2.2 Ủy quyền cho một (01) trong những thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội (HĐQT) sau: (đánh dấu X hoặc ✓ vào ô vuông)

- Đỗ Duy Hưng – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Đặng Xuân Tân – Thành viên Hội đồng quản trị,
- Phạm Tuấn Tú – Thành viên Hội đồng quản trị
- Nguyễn Trọng Trung – Thành viên Hội đồng quản trị
- Mai Xuân Đức – Thành viên Hội đồng quản trị

3. Nội dung ủy quyền:

- **Số cổ phần ủy quyền:** cổ phần. Bằng chữ:
- **Phạm vi ủy quyền:** Thay mặt cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội ("**Đại hội**") và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Bên được ủy quyền chỉ được thực hiện những công việc trong phạm vi được ủy quyền và không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội và các quy chế/quy định liên quan đến việc tổ chức và làm việc tại Đại hội.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi Đại hội của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội kết thúc.

BÊN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC KÈM THEO GIẤY ỦY QUYỀN

(Trường hợp cổ đông ủy quyền cho một số Bên được ủy quyền)

STT	Tên Bên được ủy quyền	Số CMND/ Hộ chiếu/CCCD/Giấy CNĐKDN; Số điện thoại; Địa chỉ liên hệ của Bên được ủy quyền	Người đại diện của Bên được ủy quyền là tổ chức	Số cổ phần nhận ủy quyền	Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức)
1	Ông/ Bà/ Công ty...	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy CNĐKDN: đơn cấp ngày..... Số điện thoại: Địa chỉ liên hệ:	Ông/Bà:.....; Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu: đơn cấp ngày..... cổ phần	



Số: 02 /2024/TB-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị bổ sung
Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: Các cổ đông Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị ("HĐQT") nhiệm kỳ 2021-2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty như sau:

I. Lý do bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026

Ông Đặng Xuân Tân, ông Phạm Tuấn Tú, ông Mai Xuân Đức và ông Nguyễn Trọng Trung có đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo nguyện vọng cá nhân, thời gian từ nhiệm kể từ khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua nội dung thay đổi số lượng thành viên HĐQT và sửa đổi điều lệ Công ty trong tờ trình số 01/TT- HĐQT ngày 23/02/2024, số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là 03 thành viên. Do đó, để đảm bảo số lượng thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông cần thiết bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị thay thế cho thành viên từ nhiệm.

II. Số lượng, tiêu chuẩn, cách thức ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 là 02 (hai) thành viên.

2. Tiêu chuẩn ứng viên Hội đồng quản trị:

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 4 Điều 24 Điều lệ Công ty.

3. Quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị của cổ đông được áp dụng theo Điều lệ quy định về "Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị" cụ thể như sau:

3.1 Đề cử thành viên Hội đồng quản trị:

Cổ đông, nhóm cổ đông đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Mục II.3.1 Thông báo này được quyền làm Giấy đề cử (theo mẫu tải về trên website của Công ty) gửi tới Công ty để đề cử ứng viên Hội đồng quản trị.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

3.2 Ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Người ứng cử thành viên Hội đồng quản trị phải là cổ đông nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tính đến thời điểm chốt danh sách ngày 19/02/2024, thoả mãn tiêu chuẩn thành viên HĐQT; người ứng cử phải làm Giấy ứng cử (theo mẫu tải về trên website của Công ty) gửi tới Công ty để báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông.

3.3 Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

III. Thủ tục ứng cử, đề cử:

Cổ đông, nhóm cổ đông có đủ điều kiện nêu trên có yêu cầu ứng cử, đề cử thành viên HĐQT gửi Hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện hoặc fax về trụ sở Công ty để Công ty nhận được trước 14 giờ ngày 04/03/2024 theo địa chỉ:

Phòng Hành chính Nhân sự – Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội – Km12 Đường Cầu Diễn – P. Phúc Diễn – Q. Bắc Từ Liêm – Hà Nội – Điện thoại: 0243 2053868 (máy lẻ 605)– Fax: 0243 7655509.

❖ Hồ sơ ứng cử, đề cử bao gồm:

- Giấy ứng cử/đề cử ứng viên tham gia HĐQT, Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai theo mẫu biểu của Công ty (Quý cổ đông vui lòng truy cập vào website của Công ty: <https://hem.vn/dai-hoi-co-dong> để tải về và sử dụng biểu mẫu này);

- Biên bản họp nhóm cổ đông đề cử ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có);
- Bản sao có công chứng giấy tờ pháp lý của cổ đông/ nhóm cổ đông đề cử ứng viên;
- Bản sao có công chứng giấy tờ pháp lý của ứng viên (CMND/CCCD/Hộ chiếu), các bằng cấp chứng nhận trình độ chuyên môn, trình độ văn hoá.

* Các Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT được gửi đến Công ty không đủ các loại văn bản nêu trên được xem là không hợp lệ và không được đưa vào danh sách ứng cử viên chính thức để trình Đại hội đồng cổ đông Công ty để tiến hành bầu cử. Người ứng cử/đề cử thành viên HĐQT chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực và chính xác của nội dung Hồ sơ ứng cử/đề cử của mình.

(Trường hợp gửi fax thì phải nộp lại hồ sơ bản giấy theo đúng yêu cầu nêu trên trước khi đăng ký tham dự cuộc họp).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ
HÀ NỘI

ĐỖ DUY HÙNG



....., ngày tháng năm 2024

**GIẤY ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI
NHIỆM KỲ 2021 – 2026**

Kính gửi: HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Tôi/chúng tôi là các cổ đông Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội gồm:

STT	Họ tên	Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu/ĐK DN	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu tính đến ngày ĐKCC 19/02/2024	Tương đương % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn liên quan đến việc đề cử làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội với nhiệm kỳ 2021-2026, Tôi/chúng tôi nhất trí gộp toàn bộ số cổ phần của chúng tôi được liệt kê ở trên để đề cử:

Ông/bà:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại: Email:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Làm ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội với nhiệm kỳ 2021-2026.

Tôi/chúng tôi cam kết những thông tin mà tôi/chúng tôi cung cấp là đúng sự thật và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật và Công ty nếu có sai sót.

Xin trân trọng cảm ơn!

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----



**BIÊN BẢN HỢP NHÓM ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội

Hôm nay, ngày/...../2024, tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội cùng nhau nắm giữ cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tính đến ngày đăng ký cuối cùng 19/02/2024, có tên trong danh sách dưới đây:

Họ và tên Cổ đông	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu/ đại diện sở hữu tính đến ngày ĐKCC 19/02/2024	Ký và ghi rõ họ tên
Tổng số cổ phần				

cùng nhất trí đề cử cá nhân sau đây làm ứng viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội nhiệm kỳ 2021 - 2026:

Ông/ Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần

(Bằng chữ:)

Tương ứng: % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
tính đến ngày ĐKCC 19/02/2024.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử cá nhân sau đây làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng
Quy định về việc tham gia đề cử ứng viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội
nhiệm kỳ 2021 - 2026:

Ông/ Bà:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Hiện đang sở hữu:..... cổ phần
(*Bằng chữ:*)

Tương ứng: % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
tính đến ngày ĐKCC 19/02/2024.

Biên bản này được lập vào lúc..... giờ..... phút, ngày/...../2024 tại

....., ngày tháng năm 2024

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(*Ký và ghi rõ họ tên*)

0100
/NG
Ổ PH
TẠO Đ
IÀ N
/LIÊN

Tài liệu gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), CMND/CCCD (hoặc hộ chiếu) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của ứng viên;



Ảnh 4 x 6
(ảnh mẫu mới nhất)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Ứng cử/đề cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội
Nhiệm kỳ 2021-2026

- Họ và tên: Giới tính: Nam/ Nữ.....
- Ngày tháng năm sinh: Nơi sinh:
- Quốc tịch:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu: Cấp ngày:/...../..... Tại:
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu:
- Địa chỉ liên lạc hiện tại:
- Trình độ văn hoá:
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:
- Chức vụ công tác hiện tại:
- Số điện thoại liên lạc: Email:
- Quá trình công tác (từ 18 tuổi đến nay)

Từ tháng năm đến tháng năm	Học/ hoặc làm việc gì/ chức vụ gì	Ở đâu

- Thông tin về công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý khác

Tên công ty	Địa chỉ	Mã số doanh nghiệp	Ngày cấp/Nơi cấp	Chức vụ đang nắm giữ

- Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có):
.....

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có).....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật. Nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cần trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty.

Hà Nội, ngày...tháng...năm 2024

Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH BAN KIỂM PHIẾU

ĐỀ NGHỊ ĐHCĐ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA

1. Ông Nguyễn Thế Anh – Chức danh: Phó phòng Hành chính Nhân sự - Trưởng Ban;
2. Bà Hà Thị Minh Trang – Chức danh: Chuyên viên Hành chính Nhân sự - Thành viên;
3. Ông Ngô Văn Hải – Chức danh: Phó phòng Tài chính kế toán - Thành viên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.



Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2024



**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Thời gian: 8h30, Thứ 6, ngày 15 tháng 03 năm 2024

Địa điểm: ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 được tổ chức theo phương thức họp trực tuyến. Do đó, địa điểm tham dự trực tuyến là bất kỳ địa điểm nào do cổ đông hoặc người được ủy quyền tự lựa chọn để có thể đăng nhập tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử theo hướng dẫn của Công ty. Điểm cầu tham dự của Chủ tọa, Đoàn chủ tịch, Ban tổ chức Đại hội: Phòng Hội nghị, Tầng 11, Tòa nhà Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT, Số 52 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Hà Nội.

STT	Nội dung	Thời gian
I. Khai mạc Đại hội		
1	Tuyên bố lý do, khai mạc Đại hội	08h30 – 08h35
2	Báo cáo Biên bản kiểm tra thủ tục triệu tập Đại hội và tư cách đại biểu tham dự Đại hội	08h35 – 08h40
3	Giới thiệu Chủ tọa Đại hội	08h40 – 08h43
4	Chủ tọa Đại hội chỉ định Đoàn Chủ tịch, Đoàn thư ký	08h43 – 08h45
5	Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu; Chương trình đại hội; Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;	08h45 – 09h10
II. Chương trình nghị sự		
6	Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024	09h10 – 09h20
7	Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động 2024	09h20 – 09h30
8	Báo cáo của Ban kiểm soát	09h30 – 09h40
9	HDQT báo cáo các vấn đề trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua	09h40 – 10h15
	1. Báo cáo tài chính (riêng, hợp nhất) năm 2023 đã được kiểm toán	
	2. Về việc phân phối lợi nhuận năm 2023	
	3. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024	
	4. Kết quả chi trả tổng mức thu nhập, thù lao năm 2023 và Kế hoạch thu nhập, thù lao năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	
	5. Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính năm 2024	
	6. Thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan	
	7. Thông qua việc thay đổi số lượng thành viên HDQT và sửa đổi Điều lệ, các quy chế liên quan của Công ty để điều chỉnh số lượng thành viên HDQT	
	8. Thông qua việc Huỷ tư cách công ty đại chúng của HEM	
9. Thông qua miễn nhiệm 04 thành viên HDQT và bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026		



STT	Nội dung	Thời gian
10	Thảo luận về các Báo cáo và Tờ trình	10h15 – 10h35
11	Biểu quyết thông qua các Báo cáo và nội dung vấn đề 1 đến vấn đề 8 trong Tờ trình chung	10h35 – 10h45
12	Nghỉ giải lao	10h45 – 10h55
13	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các Báo cáo và nội dung vấn đề 1 đến vấn đề 8 trong Tờ trình chung	10h55 – 11h05
14	Biểu quyết thông qua vấn đề 9 của Tờ trình chung và quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026	11h05 – 11h12
15	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết vấn đề 9 của Tờ trình chung và quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026	11h12 -11h15
16	Tiến hành Bầu cử bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026	11h15- 11h20
17	Công bố kết quả bầu cử	11h20-11h30
III. Bế mạc Đại hội		
18	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	11h30 – 11h40
19	Tuyên bố bế mạc	11h45



DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2024



**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XV, kỳ họp bất thường lần thứ nhất thông qua ngày 11/01/2022 và có hiệu lực từ ngày 01/03/2022;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội.

Chủ tọa Đại hội xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với các nội dung như sau:

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- 1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ("Đại hội") của Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội ("Công ty").
- 1.2. Quy chế này quy định: nguyên tắc làm việc; điều kiện và cách thức tham dự Đại hội; quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các cơ quan điều hành, giúp việc Đại hội; cách thức tiến hành, biểu quyết và thông qua các nội dung biểu quyết tại Đại hội.
- 1.3. Tất cả các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông; các cơ quan điều hành, giúp việc Đại hội; các cá nhân và tổ chức có liên quan khác có trách nhiệm tuân thủ Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Đại hội

- 2.1. Công khai, công bằng, dân chủ.

2.2. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cổ đông, của Công ty.

2.3. Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

3.1. **“Công ty”** là Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội.

3.2. **“ĐHDCĐ” hoặc “Đại hội”** là Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội.

3.3. **“Đại biểu”** là cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền (hợp lệ) của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội.

3.4. **“Phương tiện điện tử”** là phương tiện hoạt động dựa trên công nghệ điện, điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện tử hoặc công nghệ tương tự.

3.5. **“ĐHDCĐ trực tuyến”** là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức dưới hình thức các Đại biểu tham dự thông qua đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử để thực hiện các quyền biểu quyết của mình. Đây là hình thức tổ chức Đại hội có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường Internet, cho phép Đại biểu ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến Đại hội, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.

3.6. **“Bỏ phiếu điện tử”** là việc các Đại biểu sử dụng máy tính hoặc các thiết bị khác có kết nối Internet để thực hiện biểu quyết thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty quy định và thông báo.

3.7. **“Hệ thống bỏ phiếu điện tử” hoặc “Hệ thống ĐHDCĐ trực tuyến”** là hệ thống hỗ trợ tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, cung cấp cho Đại biểu các công cụ để thực hiện các quyền liên quan khi tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến (bao gồm việc đăng ký Đại biểu trực tuyến, ủy quyền dự đại hội trực tuyến, biểu quyết trực tuyến và bầu cử trực tuyến...).

3.8. **“Yếu tố định danh”** là những thông tin cần thiết để xác định chính xác một đối tượng trong một hoàn cảnh.

3.9. **“Tài khoản truy cập” hoặc “Thông tin đăng nhập”** là những thông tin cần thiết như tên đăng nhập, mật khẩu và/hoặc các Yếu tố định danh khác (nếu có) của mỗi Đại biểu, được sử dụng để đăng nhập/truy cập vào Hệ thống ĐHDCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử.

3.10. **“Xác thực”** là để kiểm tra, xác minh các thông tin của đối tượng có đúng là những thông tin mà đối tượng cung cấp, hoặc khai báo.

3.11. **“Bầu dồn đều phiếu”** là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dồn số phiếu cho một (01) ứng cử viên hoặc chia đều số phiếu bầu cho nhiều ứng cử viên tương ứng. Sau khi chia đều, số Phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên được làm tròn xuống tính đến hàng đơn vị. Phiếu bầu lẻ còn lại (nếu có) sẽ bỏ.

3.12. **“Bầu ghi số”** là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà các Đại biểu sẽ ghi cụ thể số phiếu bầu cho từng ứng cử viên sao cho tổng số phiếu bầu của các ứng cử viên được bầu bằng tổng số phiếu bầu mà Đại biểu đại diện.

3.13. “*Sự kiện bất khả kháng*” là những sự kiện xảy ra ngoài ý chí của người triệu tập đại hội không thể lường trước và khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết trong phạm vi và khả năng cho phép.

CHƯƠNG II. ĐIỀU KIỆN VÀ CÁCH THỨC THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ

Điều 4. Điều kiện, cách thức tham dự Đại hội

4.1. Điều kiện tham dự

a. Thành phần tham dự:

Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ chốt ngày 19/02/2024 được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty gửi cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của các cổ đông có tên trong danh sách nêu trên đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.

b. Yêu cầu công nghệ:

Đại biểu tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến cần sử dụng thiết bị họp trực tuyến phù hợp, kết nối được mạng Internet để đảm bảo theo dõi được diễn biến của Đại hội và thực hiện bỏ phiếu điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn: máy tính cá nhân, máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh kết nối được Internet.

4.2. Cách thức tham dự

a. Đối với cổ đông:

Mỗi cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty được cung cấp một (01) và chỉ một (01) tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Tên đăng nhập và mật khẩu truy cập này được gửi cho từng Cổ đông theo Thông báo mời họp ĐHĐCĐ. Cổ đông khi nhận được Thông báo mời họp có thông tin liên quan đến Tài khoản truy cập phải chịu trách nhiệm bảo mật thông tin của mình để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền tham dự và bỏ phiếu trên hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến. Công ty sẽ hỗ trợ tối đa trong việc đảm bảo cho cổ đông được tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không chịu trách nhiệm đối với những vấn đề phát sinh do cổ đông làm mất/ lộ thông tin đăng nhập.

b. Đối với đại diện theo ủy quyền của cổ đông:

Cổ đông không tham dự họp thông qua hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử có thể ủy quyền cho người khác tham dự theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này. Sau khi nhận được văn bản ủy quyền hợp lệ của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền, Công ty sẽ cung cấp Tài khoản truy cập cho bên nhận ủy quyền để bên nhận ủy quyền (với tư cách đại diện theo ủy quyền của cổ đông) tiến hành thực hiện quyền và nghĩa vụ theo nội dung được ủy quyền. Công ty sẽ cung cấp Tài khoản truy cập cho đại diện theo ủy quyền của cổ đông theo hình thức gửi thông qua thư mời/ hòm thư điện tử/ số điện thoại. Bên ủy quyền phải cung cấp đầy đủ, chính xác địa chỉ nhận thông tin Tài khoản truy cập của bên nhận ủy quyền cho Công ty và chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin ủy quyền đã gửi về Công ty. Trường hợp bên nhận ủy quyền là cổ đông Công ty, bên nhận ủy quyền này tùy theo nhu cầu của mình có thể lựa chọn: (i) sử dụng tài khoản truy cập

của chính mình (đã được nêu trong Thông báo mời họp của Công ty) để tiến hành tham dự và biểu quyết các nội dung được ủy quyền tại ĐHĐCĐ trực tuyến; hoặc (ii) yêu cầu Công ty cung cấp thêm Tài khoản truy cập khác như trình tự nói trên để tiến hành tham dự và biểu quyết các nội dung được ủy quyền tại ĐHĐCĐ trực tuyến.

4.3. Cung cấp thông tin đăng nhập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

a. Cung cấp thông tin đăng nhập:

Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, Tài khoản truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong Thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Công ty quy định). Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật Tài khoản truy cập và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền tham dự Đại hội và thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

b. Cung cấp lại thông tin đăng nhập:

Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Trường hợp này, Đại biểu có nghĩa vụ cung cấp lại Yếu tố định danh của Đại biểu đó để Công ty xác thực. Công ty có thể yêu cầu Đại biểu cung cấp lại thông tin cá nhân, tối thiểu bao gồm: Họ tên, quốc tịch, Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, Số điện thoại di động, hòm thư điện tử (địa chỉ email), Địa chỉ thường trú hoặc tạm trú (địa chỉ liên lạc) đối với cá nhân; và Tên, Mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý, Số điện thoại liên hệ, Địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức. Công ty có thể gửi thông tin Tài khoản truy cập để Đại biểu tham dự và biểu quyết tại Đại hội thông qua hòm thư điện tử hoặc số điện thoại hoặc hình thức khác theo thông tin đăng ký của Đại biểu.

4.4. Thay đổi mật khẩu:

Công ty khuyến nghị Đại biểu khi nhận được thông tin đăng nhập tối thiểu bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu, nên truy cập vào hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến để tiến hành đổi mật khẩu đăng nhập để đảm bảo bảo mật thông tin.

Điều 5. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

5.1. Việc ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thực hiện bằng văn bản và theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, theo đó:

a. Cổ đông là cá nhân có thể ủy quyền toàn bộ số cổ phần sở hữu cho một (01) cá nhân khác thay mặt tham dự và bỏ phiếu tại đại hội.

b. Cổ đông là tổ chức có sở hữu ít nhất mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty có thể ủy quyền toàn bộ hoặc một phần số cổ phần sở hữu cho tối đa năm (05) người đại diện thay mặt tham dự và bỏ phiếu đại hội.

c. Trường hợp cổ đông Công ty là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông công ty không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.

5.2. Việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

a. Giấy ủy quyền theo quy định tại Khoản 5.1 Điều này được in ra, có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền.

b. Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức.

5.3. Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã được phê duyệt ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho Công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.

5.4. Hủy bỏ ủy quyền không có hiệu lực nếu người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đã đăng ký dự họp trực tuyến thành công trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo quy định tại Điều 6 Quy chế này hoặc tiến hành bỏ phiếu biểu quyết với bất kỳ vấn đề nào của nội dung trong Chương trình họp đại hội đồng cổ đông.

Điều 6. Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông được tính là dự họp Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức tham dự trực tuyến khi và chỉ khi cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đã thực hiện đăng ký dự họp trực tuyến thành công trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo hướng dẫn tại Thông báo mời họp. Ban Kiểm tra tư cách Đại biểu báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Đại biểu công khai tại Đại hội.

CHƯƠNG III. QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI BIỂU VÀ CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH, GIÚP VIỆC ĐẠI HỘI

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Đại biểu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Đại biểu có các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 21 Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

7.1. Đại biểu được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai thông tin về Chương trình Đại hội đồng cổ đông, tài liệu liên quan đến nội dung Đại hội

7.2. Đại biểu tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được biểu quyết tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo hình thức bỏ phiếu điện tử.

7.3. Đại biểu có trách nhiệm tự chuẩn bị và sử dụng thiết bị họp trực tuyến phù hợp, có kết nối internet để đảm bảo theo dõi được diễn biến của Đại hội trực tuyến.

7.4. Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin truy cập để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Kết quả bỏ phiếu của Đại biểu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử được coi là quyết định cuối cùng của Đại biểu. Đại biểu chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty về kết quả bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện của Đại biểu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

7.5. Đại biểu phải thông báo ngay cho Công ty để kịp thời xử lý khi phát hiện tên đăng nhập, mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với Công ty theo cách thức ghi trên Thông báo mời họp để thực hiện khóa tên truy cập, thiết bị

bảo mật. Đại biểu phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra trước thời điểm Công ty nhận được thông báo của Đại biểu nếu như nguyên nhân là do Đại biểu.

7.6. Đại biểu có trách nhiệm tham dự họp đúng giờ. Sau khi cuộc họp đã khai mạc, Đại biểu tham dự họp muộn vẫn có quyền đăng ký và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để Đại biểu tham dự muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

7.7. Đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Ban Chủ tọa cho phép.

7.8. Trường hợp cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử cho cá nhân/tổ chức khác thì tuân thủ các nội dung như đã nêu tại Thông báo mời họp. Công ty được miễn trừ mọi trách nhiệm liên quan đến việc gian dối, giả mạo, sai lệch thông tin Giấy ủy quyền. Cổ đông và người được ủy quyền chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử theo Tài khoản truy cập đã được cấp/thông báo/hướng dẫn. Mọi kết quả bỏ phiếu điện tử của Đại biểu được xem là ý chí, quyết định cuối cùng của Đại biểu.

7.9. Đại biểu chịu trách nhiệm khi cố ý sử dụng công nghệ để gây gián đoạn cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc thay đổi kết quả bỏ phiếu điện tử.

7.10. Đại biểu phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này, chấp hành sự điều hành của Chủ tọa và Ban Tổ chức Đại hội và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 8. Trách nhiệm của Chủ tọa Đại hội

8.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

8.2. Quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tọa:

a. Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, quy chế được Đại hội thông qua.

b. Làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ và quyết định theo nguyên tắc đa số.

c. Hướng dẫn các Đại biểu thảo luận, biểu quyết các nội dung của Đại hội.

d. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

e. Trả lời những vấn đề Đại hội đồng cổ đông yêu cầu.

f. Kết luận những vấn đề được thảo luận tại Đại hội, điều hành thông qua biên bản, nghị quyết của Đại hội.

g. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông/người đại diện của cổ đông dự họp.

h. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp Đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số Đại biểu cần thiết theo quy định đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định theo quy định tại Điều lệ Công ty.

i. Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 9. Trách nhiệm của Đoàn Thư ký

9.1. Chủ tọa cử một/một số người tham gia Đoàn Thư ký. Đoàn Thư ký là bộ phận giúp việc cho Chủ tọa, làm việc theo sự điều hành của Chủ tọa.

9.2. Nhiệm vụ của Đoàn Thư ký:

a. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

b. Soạn Dự thảo Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

c. Tiếp nhận và chuyển đến Chủ tọa, Hội đồng quản trị các câu hỏi, ý kiến đóng góp của Đại biểu tham dự Đại hội; nhận thư, tài liệu liên quan đến Đại hội.

Điều 10. Trách nhiệm của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

10.1. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu do Ban tổ chức Đại hội cử ra. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu chịu trách nhiệm trước Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

10.2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:

a. Thẩm tra tư cách Đại biểu có đủ điều kiện tham gia Đại hội.

b. Trả lời chất vấn hoặc phát hiện các vấn đề cần xem xét về tư cách Đại biểu.

c. Tổng hợp và báo cáo với Đại hội kết quả thẩm tra tư cách Đại biểu trước Đại hội đồng cổ đông

d. Xem xét, tuân thủ điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tuân theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 11. Trách nhiệm của Ban Kiểm phiếu

11.1. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

11.2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

a. Phổ biến, hướng dẫn các quy định, quy chế liên quan đến việc biểu quyết tại Đại hội.

b. Kiểm soát việc biểu quyết các nội dung của Đại hội, bao gồm nội dung biểu quyết bầu cử (nếu có).

c. Ghi nhận kết quả kiểm phiếu biểu quyết, bao gồm kết quả kiểm phiếu biểu quyết bầu cử (nếu có), từ phần mềm, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu hoặc chuyển cho Chủ tọa công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

d. Cùng Chủ tọa phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại về ứng cử viên cũng như kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định.

CHƯƠNG IV. TIẾN HÀNH VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

Điều 12. Điều kiện tiến hành Đại hội và thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ

Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ và Điều kiện để Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua tuân theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và quy định pháp luật liên quan.

Căn cứ xác định nghị quyết được thông qua sẽ được tính theo tỷ lệ tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Đại biểu dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

Điều 13. Thảo luận tại Đại hội

Khi thảo luận các vấn đề trong chương trình Đại hội, cổ đông cần tuân thủ các quy định sau đây:

13.1. Nguyên tắc: Việc thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến do Chủ tọa hoặc người đại diện trong Ban Tổ chức Đại hội điều phối, đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định tại Điều lệ công ty. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình nghị sự đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, nội dung không bị vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.

13.2. Cách thức gửi câu hỏi thảo luận: Đại biểu tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến gửi câu hỏi thảo luận tới địa chỉ nhận câu hỏi thảo luận in trên thông báo mời họp hoặc thông qua cửa sổ Hỗ trợ trực tuyến trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến. Đoàn Thư ký Đại hội có trách nhiệm lưu lại tên Đại biểu, mã Đại biểu và nội dung câu hỏi để chuyển lên cho Chủ tọa.

13.3. Đoàn Thư ký Đại hội sẽ rà soát, tổng hợp các nội dung thảo luận của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.

13.4. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

a. Trên cơ sở nội dung thảo luận của Đại biểu do Đoàn Thư ký Đại hội tổng hợp, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu. Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp và được giải đáp theo tuần tự và chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến trùng lặp với nhau thì Đoàn Chủ tịch sẽ chọn lọc và trả lời chung cho tất cả các cổ đông.

b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty xem xét và trả lời cổ đông với phương thức thích hợp.

Điều 14. Biểu quyết tại Đại hội

14.1. **Hình thức biểu quyết:** Các nội dung trình Đại hội được biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử. Phiếu biểu quyết đã được cài đặt sẵn trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Đại biểu tự chuẩn bị thiết bị điện tử kết nối internet phù hợp (ví dụ máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động ...) để biểu quyết. Đại biểu sử dụng tên đăng nhập và mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác được cung cấp trên Thông báo mời họp để đăng nhập vào Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện biểu quyết.

14.2. **Thời gian biểu quyết trực tuyến:** Thời gian cổ đông có thể bắt đầu truy cập vào Hệ thống bỏ phiếu điện tử để thực hiện quyền biểu quyết là từ 09h00 ngày 11/03/2024 cho đến khi Chủ tọa thông báo kết thúc việc bỏ phiếu đối với từng nội dung biểu quyết hoặc kết thúc cuộc họp Đại

hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu của một nội dung biểu quyết, hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử ứng với nội dung biểu quyết đó từ các Đại biểu.

14.3. Nguyên tắc biểu quyết:

- a. Một (01) cổ phần phổ thông tương đương với một (01) quyền biểu quyết.
- b. Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các Đại biểu dự họp bằng hình thức bỏ phiếu điện tử trên giao diện “Biểu quyết – Bầu cử” của Hệ thống bỏ phiếu điện tử (xem hướng dẫn tại Thông báo mời họp).
- c. Cổ đông và người có liên quan không được tham gia bỏ phiếu đối với những giao dịch, hợp đồng, vấn đề mà mình có lợi ích liên quan.

14.4. Việc biểu quyết thực hiện như sau:

- a. Các cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện đăng ký dự họp theo hướng dẫn trên Thông báo mời họp và thực hiện xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến trước khi thực hiện biểu quyết tại giao diện “Biểu quyết – Bầu cử” của Hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- b. Các cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đã đăng ký dự họp thành công (có thông báo trên nền giao diện Hệ thống bỏ phiếu điện tử) thực hiện biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Khi biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử, đối với từng nội dung, Đại biểu chọn một (01) trong ba (03) phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” trên Phiếu biểu quyết đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau khi hoàn thành biểu quyết tất cả nội dung cần biểu quyết tại một lần biểu quyết, Đại biểu nhấn “**Biểu quyết**” để lưu và gửi kết quả biểu quyết về hệ thống bỏ phiếu điện tử. Kết thúc thời gian bỏ phiếu của từng lần biểu quyết mà Đại biểu không nhấn gửi xác nhận “**Biểu quyết**” trên hệ thống bỏ phiếu điện tử thì phiếu biểu quyết của Đại biểu (đối với các nội dung cần biểu quyết tại lần biểu quyết này) được xem như là phiếu không thu về đối với những nội dung này.
- c. Trường hợp chương trình họp được bổ sung nội dung do có kiến nghị hợp lệ của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều 17 Điều lệ Công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Đại biểu có thể tiến hành biểu quyết bổ sung. Nếu các Đại biểu không tiến hành biểu quyết bổ sung với những nội dung mới phát sinh thì phiếu biểu quyết của Đại biểu được xem như là phiếu không thu về đối với những nội dung này.
- d. Cách thức ghi nhận của hệ thống bỏ phiếu điện tử: Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết nhiều lần nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết. Hệ thống bỏ phiếu điện tử chỉ ghi nhận kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc thời gian bỏ phiếu của từng lần biểu quyết theo điều hành của Chủ tọa.
- e. Trường hợp Đại biểu sau khi đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không thể tham dự liên tục đến hết chương trình thì có thể thực hiện biểu quyết đối với các nội dung cần xin ý kiến cổ đông trước khi đăng xuất khỏi Hệ thống.

14.5. Tính hợp lệ của nội dung biểu quyết và phiếu biểu quyết:

- a. Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi Đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) phương án biểu quyết của nội dung đó. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội

đúng mà đánh dấu vào nhiều hơn một ô phương án biểu quyết đối với cùng nội dung biểu quyết đó.

b. Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu biểu quyết có tất cả nội dung biểu quyết hợp lệ và hoàn thành việc gửi (nhấn “**Biểu quyết**”) trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

c. Trường hợp đại biểu đã đăng nhập và đăng ký dự họp trực tuyến thành công nhưng không đánh dấu chọn vào ô biểu quyết nào (phiếu trắng) sẽ được hiểu là Đại biểu từ chối quyền và không tham dự biểu quyết tại nội dung đó; số phiếu của Đại biểu này không được cộng vào tổng số phiếu tham gia biểu quyết của nội dung đó.

Điều 15. Cách thức kiểm phiếu

15.1. Phiếu biểu quyết của mỗi Đại biểu đều được hệ thống ghi nhận theo: Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của các Đại biểu dự họp và biểu quyết.

15.2. Ban kiểm phiếu là bộ phận tiếp nhận các thông tin kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả bỏ phiếu.

Điều 16. Biên bản và Nghị quyết Đại hội

16.1. Các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội.

16.2. Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 17. Các sự kiện bất khả kháng

17.1. Trong thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, có thể xảy ra những sự kiện bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát của Công ty như thiên tai, hỏa hoạn, mất điện, mất kết nối đường truyền Internet hoặc các sự cố kỹ thuật khác, các yêu cầu hay chỉ thị của Chính phủ và các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền khác... Công ty huy động tối đa mọi nguồn lực để khắc phục các sự cố và Đại hội có thể tiếp tục diễn ra, nhưng không quá 60 phút kể từ thời điểm gặp sự cố.

17.2. Trường hợp các sự kiện bất khả kháng không thể khắc phục để Đại hội có thể diễn ra tiếp tục trong thời gian 60 phút, Chủ tọa sẽ tuyên bố tạm hoãn Đại hội, đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Việc tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hoãn như trên sẽ được Hội đồng quản trị công bố công khai và thông báo cho các cổ đông.

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Thi hành Quy chế

18.1. Các nội dung có liên quan khác chưa được đề cập tại Quy chế này áp dụng theo quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

18.2. Quy chế này gồm 18 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được ĐHCĐ thường niên năm 2024 của Công ty biểu quyết thông qua và được áp dụng cho cả những vấn đề đã được biểu quyết tại phiên khai mạc Đại hội.

18.3. Chủ tọa, Đoàn Thư ký, Ban kiểm tra tư cách Đại biểu và Ban Kiểm phiếu, Đại biểu chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐỖ DUY HÙNG





Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2024

**QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

Công tác bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (“HDQT”) nhiệm kỳ 2021 – 2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (“Đại hội”/ “ĐHĐCD”) Công Ty Cổ Phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội được tiến hành theo những quy định sau đây:

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Công Ty Cổ Phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội (“Công ty”) nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ (gọi chung là “Đại biểu”).

Điều 2. Quy định chung

1. Các thuật ngữ được sử dụng trong Quy chế bầu cử này nhưng chưa có định nghĩa thì có nghĩa như quy định tại Quy chế tổ chức ĐHĐCD thường niên năm 2024.

2. Công tác bầu cử thành viên HDQT được ĐHĐCD Công ty giao cho Ban Kiểm phiếu thực hiện. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách ứng cử viên.

3. Công việc tổ chức bầu cử cụ thể bao gồm:

- Kiểm tra và công bố danh sách các ứng cử viên HDQT;
- Tiến hành công tác bầu cử và ghi nhận kết quả kiểm phiếu bầu từ phần mềm của hệ thống bỏ phiếu điện tử;
- Lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước ĐHĐCD;
- Cùng Chủ tọa phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo về ứng cử viên cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để ĐHĐCD quyết định.

4. Nguyên tắc bầu cử thành viên HDQT

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo dân chủ công bằng;
- Số lượng thành viên HDQT cần bầu bổ sung của nhiệm kỳ 2021-2026: 02 thành viên HDQT (trong trường hợp ĐHĐCD thông qua việc miễn nhiệm 04 thành viên HDQT nhiệm kỳ 2021-2026 do có đơn từ nhiệm và điều chỉnh số lượng thành viên HDQT của Công ty xuống còn 03 thành viên);

- Việc bầu cử thành viên HĐQT được tiến hành trên cơ sở Danh sách ứng cử viên hợp lệ được báo cáo ĐHCĐ.

5. Tiêu chuẩn ứng cử viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị

- Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020; Điều 24 Điều lệ Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội.

Hồ sơ đề cử/ứng cử vào HĐQT được quy định tại Thông báo về việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị bổ sung Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội nhiệm kỳ 2021-2026 của Công ty số 02/TB-HĐQT ngày 23/02/2024.

Chỉ những hồ sơ đề cử hoặc ứng cử đáp ứng đủ điều kiện và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT mới được đưa vào danh sách công bố tại Đại hội.

6. Danh sách ứng cử viên HĐQT được lập trên cơ sở đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông hoặc ứng cử của các cổ đông cá nhân đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và quy định của Điều lệ Công ty. HĐQT đương nhiệm của Công ty có trách nhiệm nhận hồ sơ và danh sách người ứng cử, được đề cử, công bố thông tin của các ứng cử viên cho các cổ đông, và kiểm tra lại danh sách trước khi tiến hành bầu cử để đảm bảo không vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trường hợp số lượng các ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần bầu, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

7. Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử đã được cài đặt sẵn trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Một số thuật ngữ được sử dụng trong Phiếu bầu cử được hiểu và giải thích như sau:

+ “Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện”: được hiểu là số phiếu có quyền biểu quyết bao gồm số lượng phiếu do Đại biểu sở hữu và/hoặc nhận ủy quyền từ một hoặc nhiều Đại biểu khác;

+ “Tổng số lượng phiếu bầu thành viên HĐQT”: được hiểu là Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện nhân (x) với số lượng thành viên HĐQT được bầu.

- Đại biểu tự chuẩn bị thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động...) để đăng nhập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bầu cử.

8. Cách thức ghi Phiếu bầu cử

- Mỗi Phiếu bầu cử được bầu tối đa số ứng cử viên HĐQT quy định tại khoản 4 Điều 2 Quy chế này (02 người đối với nội dung bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp ĐHCĐ thông qua việc miễn nhiệm 04 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 do có đơn từ nhiệm và điều chỉnh số lượng thành viên HĐQT của Công ty xuống còn 03 thành viên).

- Đại biểu thực hiện việc bầu cử theo hướng dẫn sau:

• **Trường hợp 1: Nếu Đại biểu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một (01) hoặc chia đều số phiếu bầu cho một số ứng viên**

Đại biểu tick chọn vào ô vuông tại cột “Bầu dồn đều phiếu” cho các ứng viên được chọn tương ứng.

• **Trường hợp 2: Nếu Đại biểu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên**

Đại biểu ghi rõ số lượng phiếu bầu (tối đa bằng Tổng số lượng phiếu bầu thành viên HĐQT) vào cột “Số phiếu bầu” của ứng viên đó.

• **Trường hợp 3: Nếu Đại biểu không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào**

Đại biểu để trống, **KHÔNG BẮM CHỌN, GHI** bất kỳ ký hiệu nào vào cả hai cột “Bầu dồn đều phiếu” và “Số phiếu bầu” của tất cả các ứng cử viên.

Lưu ý: Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

9. Cách thức bầu cử

Kể từ 9h00 ngày 11/03/2024, Hệ thống bỏ phiếu điện tử được mở. Việc bỏ Phiếu bầu cử được bắt đầu từ khi hệ thống bỏ phiếu điện tử được mở cho đến khi có hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội hoặc Ban kiểm phiếu kết thúc thời gian bầu cử. Các Đại biểu thực hiện quyền bầu cử ngay từ khi hệ thống bỏ phiếu điện tử được mở đều được tính vào số lượng Đại biểu tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ trực tuyến.

Thời gian kết thúc bầu cử được hiển thị trên thông báo của Hệ thống Bỏ phiếu điện tử để cổ đông dễ dàng theo dõi. Kết thúc thời gian bỏ phiếu bầu cử, hệ thống sẽ không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử của Đại biểu.

Sau khi nhập xong phiếu bầu cử, đại biểu nhấn “Bầu cử” để lưu và gửi kết quả bầu cử đến hệ thống. Đại biểu có quyền thay đổi kết quả bầu cử cho đến khi thời gian bầu cử điện tử kết thúc. Kết quả bầu cử được ghi nhận là kết quả bầu cử cuối cùng được lưu trên hệ thống tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử theo quy định.

10. Phiếu bầu cử không hợp lệ

Các phiếu bầu sau đây được hệ thống coi là không hợp lệ và sẽ được tính là phiếu không thu về:

- + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên HĐQT được Đại hội đồng cổ đông thông qua để bầu bổ sung.
- + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không bằng Tổng số lượng phiếu bầu thành viên HĐQT được ghi trên phiếu bầu cử.
- + Phiếu bầu cử được Đại biểu gửi đi sau khi đã hết thời gian biểu quyết bầu cử theo quy định.

Đối với các phiếu bầu không hợp lệ, hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ có cảnh báo đến đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Đại biểu có trách nhiệm điều chỉnh phiếu bầu cho hợp lệ. Hệ thống không ghi nhận phiếu bầu không hợp lệ và đại biểu được coi là không tham gia bỏ phiếu bầu cử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử.

11. Ban Kiểm phiếu ghi nhận kết quả kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác, đầy đủ và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa phiên họp và toàn thể Đại hội đồng cổ đông. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc.

12. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông. Biên bản và toàn bộ Phiếu bầu cử phải được giao lại cho Chủ tọa phiên họp.

13. Cách xác định người trúng cử

- Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao nhất lấy từ trên xuống dưới đến đủ số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung;

- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho vị trí cuối cùng của thành viên Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

14. Nếu xét thấy có những hành vi gian dối hoặc vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty có liên quan đến cuộc bầu cử này, mọi Đại biểu đều có quyền chất vấn. Chủ tọa phiên họp, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ mọi vấn đề chất vấn của cổ đông và phải chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế bầu cử này được đọc trước ĐHĐCĐ và lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông trước khi tiến hành thực hiện.

2. Nếu được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ thì Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành ngay.

Trên đây là toàn văn Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 của Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐỖ DUY HƯNG



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024



Mã phiếu in

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU:

Họ và tên Đại biểu:

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: phiếu biểu quyết

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Thông qua Danh sách Ban kiểm phiếu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02: Thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 03: Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn (X) vào 1 trong 3 ô: Tán thành/
Không tán thành/ Không có ý kiến đối với từng nội dung
biểu quyết.

Ngày tháng năm 2024

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024



Mã phiếu in

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU:

Họ và tên Đại biểu:

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: phiếu biểu quyết

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Thông qua Báo cáo kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 03: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 04: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 05: Thông qua Việc phân phối lợi nhuận năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 06: Thông qua Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 07: Thông qua Kết quả chi trả tổng mức thu nhập, thù lao năm 2023 và Kế hoạch thu nhập, thù lao năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 08: Thông qua Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 09: Thông qua Các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 10: Thông qua việc thay đổi số lượng thành viên HĐQT và sửa đổi Điều lệ, các quy chế liên quan của Công ty để điều chỉnh số lượng thành viên HĐQT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 11: Thông qua việc Hủy tư cách công ty đại chúng của HEM	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn (X) vào 1 trong 3 ô: Tán thành/ Không tán thành/ Không có ý kiến đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày tháng năm 2024

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)



Mã phiếu in

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU:

Họ và tên Đại biểu:

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: phiếu biểu quyết

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Thông qua miễn nhiệm 04 thành viên HĐQT và bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02: Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn (X) vào 1 trong 3 ô: Tán thành/
Không tán thành/ Không có ý kiến đối với từng nội dung
biểu quyết.

Ngày tháng năm 2024

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)

00
IG
PH
00
N
EM



Mã phiếu in

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU:

Họ và tên Đại biểu:

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: phiếu biểu quyết

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02: Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn (X) vào 1 trong 3 ô: Tán thành/
Không tán thành/ Không có ý kiến đối với từng nội dung
biểu quyết.

Ngày tháng năm 2024

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)





Mã phiếu in

**PHIẾU BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
MÃ ĐẠI BIỂU:**

Họ và tên Đại biểu:

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết bầu thành viên HĐQT: phiếu biểu quyết

Tôi đồng ý Bầu cử bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	...	<input type="checkbox"/>	
2	...	<input type="checkbox"/>	

Hướng dẫn:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu. (02 người)
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô "Bầu dồn đều phiếu" của các ứng viên tương ứng
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên tương ứng.

Ngày tháng năm 2024

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)





Số: 115/BC-TGD

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Năm 2023, tình hình kinh tế xã hội trong nước và thế giới tiếp tục có nhiều biến động, ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như lạm phát tăng, lãi suất tiền vay các tháng đầu năm tăng, giá nguyên vật liệu đầu vào tăng. Những yếu tố này đã ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu của thị trường và hoạt động sản xuất và bán hàng của công ty. Áp lực từ lạm phát, giá nguyên vật liệu biến động cùng với cạnh tranh của thị trường trong nước dẫn đến ngành hàng động cơ - sản phẩm chính của công ty bị ảnh hưởng đáng kể.

Trong năm, để đổi mới tư duy quản trị, tư duy sản xuất kinh doanh hiện đại, tạo đà phát triển cho những năm tiếp theo, với sự trợ giúp của Hội đồng quản trị HEM, sự đoàn kết và đồng thuận của tập thể cán bộ công nhân viên trong Công ty, HEM đã và đang cải tổ mạnh mẽ theo các giai đoạn của Đề án tái cấu trúc do Hội đồng quản trị đề ra.

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chính năm 2023:

Năm 2023 là một năm nhiều khó khăn, Ban điều hành đã hết sức nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao. Kết quả đạt được như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023		So sánh	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH 2023	TH 2023 /TH2022
A	CÁC CHỈ TIÊU HỢP NHẤT					
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	619.544	405.963	65,5 %	77,9%
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	35.768	43.478	121,6 %	102,0%
B	CÁC CHỈ TIÊU CÔNG TY MẸ					
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	582.086	378.289	65,0 %	76,2%
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	38.650	46.654	120,7 %	82,3%
3	Tỷ lệ chia cổ tức	%/năm	25%	25%	100,0%	250%

Doanh thu thuần hợp nhất thực hiện đạt 405,9 tỷ đồng, giảm 22,1% so với năm 2022 và đạt 65,5% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao; Lợi nhuận sau thuế hợp nhất thực hiện là 43,4 tỷ đồng, đạt 121,6% so với kế hoạch.

Kết quả hoạt động SXKD năm 2023 tại Công ty mẹ HEM, doanh thu thuần thực hiện là 378,2 tỷ đồng (đạt 65,0% kế hoạch), lợi nhuận sau thuế là 46,6 tỷ đồng (đạt 120,7% kế hoạch).

Lợi nhuận hợp nhất HEM năm 2023 đạt 43,4 tỷ đồng. Lợi nhuận này chủ yếu đến từ kết quả từ hoạt động sản xuất kinh doanh của TNHH SAS-CTAMAD - đơn vị liên kết của HEM với đặc thù kinh doanh trong lĩnh vực khách sạn và văn phòng cho thuê. Trong năm 2023, lợi nhuận hoạt động của Công ty TNHH SAS-CTAMAD vượt 137,5% kế hoạch đề ra.

Về Công ty con, Công ty TNHH Điện cơ Hà Nội (HECO) trong năm 2023: doanh thu và lợi nhuận không đạt so với kế hoạch đề ra. Ngoài khó khăn do tác động của nền kinh tế nói chung thì công ty con cũng gặp khó khăn trong việc triển khai phát triển thị trường động cơ phía Nam từ rất nhiều đối thủ cạnh tranh, đặc biệt là động cơ từ Trung Quốc.

Năm 2023, kết quả SXKD của riêng mảng sản xuất không đạt kế hoạch đề ra ngoài nguyên nhân do khó khăn chung của nền kinh tế, các chi phí tăng cao thì còn nguyên nhân là chi phí sản xuất nội tại Công ty cao dẫn đến giá thành sản phẩm cao, khó cạnh tranh được với thị trường. Với các yếu tố như vậy bắt buộc năm 2024 HEM phải tái cấu trúc toàn diện mảng sản xuất và sửa chữa động cơ điện- mảng cốt lõi của HEM trong suốt những năm qua.

2. Đánh giá một số mặt hoạt động trong năm 2023:

2.1 Công tác kinh doanh.

Các ngành hàng kinh doanh của HEM đã tổ chức xác định và phân chia lại vùng miền để có chiến lược phát triển kinh doanh phù hợp; Phân định các nhóm đối tượng khách hàng theo quy mô, tính chất để có chính sách bán thống nhất trong hệ thống HEM.

Ngành hàng động cơ điện: Năm 2023, doanh thu đạt 57,9% so với kế hoạch đề ra và đạt 70% so với năm 2022. Trong năm qua, về mặt kinh doanh công ty đã mở rộng mạng lưới bán hàng theo vùng miền; xây dựng và ban hành mới cơ chế, chính sách bán đối với hệ thống đại lý song song với việc áp dụng các biện pháp thu hồi và giảm công nợ; Về mặt sản xuất công ty vẫn tiếp tục sắp xếp và quy hoạch mặt bằng sản xuất để tối ưu hiệu suất lao động, cải thiện môi trường làm việc đáp ứng yêu cầu kinh doanh và quản trị sản xuất mới.

Ngành hàng dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng động cơ lớn, máy phát và các thiết bị ngành điện của HEM đạt 63% so với kế hoạch được giao nhưng vẫn giữ vững vị trí hàng đầu, chiếm thị phần lớn ở Việt Nam. Đây là thế mạnh có được từ năng lực sản xuất, thiết bị, nhà xưởng; từ đội ngũ kỹ sư, công nhân tay nghề cao và uy tín của HEM. Trong năm 2023, HEM đã nỗ lực thực hiện sửa chữa các sản phẩm thiết bị điện siêu trường, siêu trọng, các sản phẩm dịch vụ này được khách hàng các ngành xi măng, thép, nhiệt điện, thủy điện ghi nhận và đánh giá cao.

Ngành hàng Máy biến áp và Thiết bị điện: Trong năm 2023, ngành hàng Máy biến áp đã triển khai bán lẻ và thực hiện các dự án tổng thầu, doanh thu đạt 68.5% so với kế

hoạch đề ra. HEM đã và đang triển khai các dự án gồm: Dự án trạm sạc của tập đoàn Vingroup; Các dự án thuộc ngành hàng điện lực....

Ngoài việc tập trung SXKD ba lĩnh vực chính, HEM còn tập trung khai thác các nhà xưởng để cho thuê nhằm bổ sung nguồn thu và hỗ trợ cho các ngành hàng sản xuất kinh doanh chính.

2.2 Công tác Kỹ thuật, nghiên cứu và phát triển:

- Thiết lập lại cơ cấu tổ chức của bộ phận nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ và thị trường theo định hướng gắn với mục tiêu chiến lược của HĐQT,
- Quy hoạch và nâng cao chất lượng những sản phẩm chiến lược của HEM; Nghiên cứu và phát triển các dòng sản phẩm động cơ vỏ nhôm 1 pha, 3 pha dùng trong dân dụng và công nghiệp; động cơ trung thế công suất lớn đáp ứng yêu cầu của các dự án, đơn hàng đặc biệt của khách hàng.
- Duy trì tốt Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: 2015, tiến hành và hoàn thành sửa đổi các quy trình theo cơ cấu tổ chức mới của HEM. Hệ thống sản xuất đảm bảo tiêu chuẩn môi trường ISO 14000-2015.

2.3 Công tác Tài chính kế toán:

- Công tác kế toán được duy trì tốt, các báo cáo định kỳ và báo cáo quản trị được lập đầy đủ, đúng tiến độ; đảm bảo nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định.
- Báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo tài chính năm được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam soát xét và kiểm toán theo đúng quy định.
- Kiểm soát tốt các nguồn vốn phục vụ công tác SXKD; dòng tiền được lưu chuyển, quay vòng linh hoạt, lành mạnh; nguồn vốn đầu tư ra bên ngoài được giám sát chặt chẽ, đúng quy định.

2.4 Công tác đầu tư:

Năm 2023, Công ty đang thực hiện sửa chữa cải tạo nhà xưởng động cơ, dịch vụ sửa chữa, đầu tư máy móc thiết bị thay thế hướng đến mục tiêu trở thành nơi sản xuất động cơ chuyên nghiệp và hiện đại tại Việt Nam. Ngoài ra, HEM còn tập trung đầu tư cho công tác đào tạo nhân lực, ứng dụng phần mềm quản lý giao việc để từng bước thay đổi tư duy và phương pháp làm việc.

2.5 Các công tác khác

- Thương hiệu sản phẩm động cơ điện HEM, VIHEM được bảo hộ và giữ vững trên thị trường, Sản phẩm Động cơ điện, Máy biến áp HEM tiếp tục được công nhận là sản phẩm công nghiệp chủ lực của Thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2023 và là sản phẩm hàng Việt Nam chất lượng cao được ghi nhận thường niên.
- Thực hiện thay đổi mô hình quản trị doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức các Khối, Bộ phận trong Công ty theo định hướng và mục tiêu quản trị.
- Công ty thực hiện đầy đủ và đúng quy định các chính sách Nhà nước đối với người lao động. Tạo cảnh quan, môi trường làm việc, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động;

- Từng bước xây dựng bộ tiêu chí văn hoá doanh nghiệp; Kiện toàn các quy chế, quy trình liên quan để phù hợp mô hình tổ chức mới như: Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế đầu tư và mua sắm TSCĐ; Quy trình mua hàng; Quy trình tạm ứng và thanh toán; Quy trình tuyển dụng; quy trình sản xuất, quy trình quản lý hàng tồn kho ... Kiểm soát việc thực hiện quy chế quy định này.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN :

1. Dự kiến các chỉ tiêu SXKD chính năm 2024:

Căn cứ tình hình của nền kinh tế trong nước và mục tiêu phát triển của Hội đồng quản trị HEM, Ban lãnh đạo Công ty dự kiến kế hoạch năm 2024 như sau:

- Doanh thu hợp nhất : 270,25 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất : 85,35 tỷ đồng
- Cổ tức dự kiến : 15%

2. Phương hướng và giải pháp thực hiện:

Để hoàn thành được các chỉ tiêu trên, Công ty xác định phương hướng thực hiện với các giải pháp cơ bản trong năm 2024 như sau:

- Thay đổi phương thức hoạt động kinh doanh, công ty sẽ chuyển từ mô hình trực tiếp SXKD sang mô hình đầu tư, quản lý vốn tại các đơn vị kinh doanh. Theo đó, sẽ chuyển toàn bộ hoạt động sản xuất về một mặt bằng và giao cho một công ty con do HEM sở hữu 100% vốn tiếp quản để tập trung phát triển các ngành hàng cốt lõi - ngành động cơ điện và dịch vụ sửa chữa mang thương hiệu của HEM. Đồng thời, mảng kinh doanh thương mại sẽ không được chú trọng.
- Thực hiện sắp xếp lại lao động để phù hợp với quy mô hoạt động, giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động.
- Đối với việc quản lý mảng sản xuất thì phối hợp, định hướng, hỗ trợ công ty con – đơn vị đảm nhận, tiếp quản mảng sản xuất, dịch vụ cốt lõi của HEM trong công tác hoạch định chiến lược sản xuất kinh doanh tập trung thực hiện các nội dung chính:
 - + Tiếp tục phát triển ngành hàng/chủng loại sản phẩm hàng hóa cốt lõi thương hiệu HEM.
 - + Đầu tư nguồn lực cho công tác R&D, kinh doanh, công tác bán hàng, nghiên cứu và phát triển thị trường, nâng cấp nhà xưởng, thiết bị, quảng bá thương hiệu HEM và các sản phẩm của Công ty với mục tiêu duy trì, mở rộng, phát triển thị phần trong và ngoài nước.
 - + Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động của các phòng kinh doanh, tập trung khai thác và hoạch định hệ thống Nhà phân phối/đại lý và các mạng lưới khách hàng trong cả nước; Tiếp tục đào tạo và xây dựng đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp. Tích cực tìm kiếm và triển khai các Dự án tổng thầu lớn nâng cao năng lực kinh doanh.
 - + Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất, năng lực kiểm soát chất lượng sản phẩm, năng lực dịch vụ và năng lực quản lý.
 - + Định hướng và áp dụng thiết kế hiện đại trong chế tạo sản phẩm mới như động cơ vô nhôm, động cơ liền hộp giảm tốc, áp dụng công nghệ vật liệu mới, sản xuất hiện đại để đáp ứng yêu cầu của thị trường, nâng cao hiệu suất, giảm giá thành sản phẩm. Phát triển thiết kế đón đầu xu hướng về tiêu chuẩn IE quốc

tế tại Việt Nam. Hợp tác với các hãng tiên tiến trên thế giới, học hỏi những công nghệ mới, sáng tạo, áp dụng những ưu việt, hiện đại cho ngành điện cơ

- + Sắp xếp, quy hoạch sản xuất, cải tiến, nâng cấp thiết bị, nâng cao năng lực kiểm soát chất lượng sản phẩm, giảm tỉ lệ sai hỏng lãng phí, gắn trách nhiệm cá nhân với từng công đoạn sản xuất.
- Đầu tư, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua các hoạt động đào tạo đổi mới tư duy, bổ sung kiến thức, kỹ năng làm việc, sàng lọc và tuyển mới nhân sự trong các vị trí cần thiết, có kế hoạch thăng tiến cho lao động, từng bước nâng cao năng lực quản lý, quản trị và năng suất lao động trong toàn hệ thống;
- Kiểm soát và tối ưu hoá chi phí, hạch toán và đánh giá hiệu quả riêng từng ngành hàng;
- Xây dựng văn hoá, con người và môi trường làm việc bằng các hoạt động cụ thể: triển khai và truyền thông mạnh mẽ về giá trị cốt lõi của doanh nghiệp, xây dựng và kiện toàn từng bước các tiêu chí văn hoá, xây dựng hình ảnh HEM trung thực, minh bạch và chân thành.
- Áp dụng công nghệ 4.0 trong quản lý vận hành hệ thống: nâng cấp hệ thống CNTT, nâng cao hiệu quả sử dụng phần mềm quản lý giao việc, ...

Trên đây là Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT (để báo cáo);
- Lưu VT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**
PHẠM TUẤN ANH





Số: 01/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

1. Đánh giá kết quả hoạt động của Công ty trong năm tài chính:

Năm 2023, tình hình kinh tế xã hội trong nước và thế giới tiếp tục có nhiều biến động, ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như lạm phát tăng, lãi suất tiền vay các tháng đầu năm tăng, giá nguyên vật liệu đầu vào tăng. Những yếu tố này đã ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu của thị trường và hoạt động sản xuất và bán hàng của công ty. Áp lực từ lạm phát, giá nguyên vật liệu biến động cùng với cạnh tranh của thị trường trong nước dẫn đến ngành hàng động cơ - sản phẩm chính của công ty bị ảnh hưởng đáng kể. Kết thúc năm hoạt động 2023, kết quả hợp nhất toàn Công ty như sau:

Doanh thu thuần hợp nhất thực hiện đạt 405,9 tỷ đồng, giảm 22,1% so với năm 2022 và đạt 65,5% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao; Lợi nhuận sau thuế hợp nhất thực hiện là 43,4 tỷ đồng, đạt 121,6% so với kế hoạch và tăng 2% so với năm 2022. Lợi nhuận chủ yếu đến từ kết quả từ hoạt động sản xuất kinh doanh của TNHH SAS-CTAMAD - đơn vị liên kết của HEM với đặc thù kinh doanh trong lĩnh vực khách sạn và văn phòng cho thuê.

Hoạt động tại Công ty mẹ HEM:

Năm 2023, Công ty mẹ HEM tiếp tục triển khai các ngành hàng cốt lõi - ngành động cơ điện và dịch vụ sửa chữa được hoạch định chiến lược cụ thể, rõ ràng; đồng thời công ty vẫn đang triển khai hoạt động SXKD ngành hàng máy biến áp và mở rộng hoạt động kinh doanh dự án, gói giải pháp tổng thể về thiết bị điện, phát huy các ưu thế của HEM trong lĩnh vực cơ điện.

Bên cạnh đó, HEM cũng tiếp tục cơ cấu lại tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả; Cải tổ công tác R&D, công tác kinh doanh bán hàng, tập trung cứu thị trường, quảng bá hình ảnh và sản phẩm của HEM; Thực hiện tổ chức lại sản xuất cho phù hợp, kiểm soát chất lượng vật tư và bán thành phẩm/thành phẩm, sắp xếp và sàng lọc hàng tồn kho, nâng cấp và tối ưu diện tích sử dụng và nhân sự sản xuất. Tập trung kiểm soát chất lượng sản phẩm sản xuất.

Kết quả hoạt động SXKD năm 2023 tại Công ty mẹ HEM, doanh thu thuần thực hiện là 378,2 tỷ đồng (đạt 65,0% kế hoạch), lợi nhuận sau thuế là 46,6 tỷ đồng.

Hoạt động tại các Công ty con, Công ty liên kết:

Đến thời điểm 31/12/2023, Công ty đang có vốn đầu tư tại Công ty con là Công ty cổ phần Điện cơ Hà Nội (HECO), Công ty TNHH sản xuất thiết bị lưới điện G-POWER (G-POWER) và Công ty liên kết là Công ty TNHH SAS-CTAMAD.



- HECO là đại diện của HEM tại thị trường Miền Nam, là cơ sở cung cấp sản phẩm của HEM và các dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng động cơ lớn, máy phát và các thiết bị điện tại miền nam. Năm 2023, HECO không đạt kế hoạch, ngoài khó khăn gặp phải do tác động của nền kinh tế nói chung thì công ty con cũng gặp khó khăn trong việc triển khai phát triển thị trường phía Nam từ rất nhiều đối thủ cạnh tranh, đặc biệt là động cơ từ Trung Quốc.
- Công ty G-POWER được thành lập do HEM sở hữu 100% vốn điều lệ, chuyên sản xuất và kinh doanh máy biến áp, thiết bị lưới điện. Trong năm, G-POWER đang được cơ cấu lại theo định hướng phát triển các ngành hàng của HEM cho năm 2024.
- Công ty TNHH SAS-CTAMAD – đơn vị liên kết của HEM. Đây là công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn và văn phòng cho thuê. Kết quả hoạt động năm 2023 của Công ty liên kết vượt 137,5% kế hoạch đề ra.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT)

HDQT Công ty hiện nay gồm có các thành viên::

- | | |
|---------------------------|---------------------------|
| 1. Ông Đỗ Duy Hưng | Chủ tịch HDQT |
| 2. Ông Nguyễn Trọng Trung | Ủy viên HDQT |
| 3. Ông Đặng Xuân Tân | Ủy viên HDQT chuyên trách |
| 4. Ông Phạm Tuấn Tú | Ủy viên HDQT chuyên trách |
| 5. Ông Mai Xuân Đức | Ủy viên HDQT |

Tổng kết các cuộc họp và quyết định của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị duy trì các cuộc họp thường kỳ, ngoài ra triệu tập các phiên họp đột xuất hoặc xin ý kiến bằng văn bản để kịp thời giải quyết những vướng mắc nảy sinh trong quá trình hoạt động của Công ty.

Trong năm, HDQT đã triệu tập 13 phiên họp tập trung, ban hành 14 Nghị quyết và 01 Quyết định để chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty theo thẩm quyền, bao gồm:

- Về hoạt động sản xuất kinh doanh: HDQT đã thông qua các chỉ tiêu kế hoạch; kết quả hoạt động và báo cáo tài chính định kỳ; phê duyệt kế hoạch và quyết toán quỹ tiền lương của Công ty; phê duyệt các giao dịch phát sinh có liên quan.
- Về hoạt động tài chính: HDQT phê duyệt việc vay vốn lưu động tại các tổ chức tín dụng VietinBank, ShinhanBank, SinoPac, MB Bank, TechcomBank....để phục vụ SXKD; Phê duyệt chi trả cổ tức năm 2022, và tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền.
- Triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên, Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ.

Nội dung các Nghị quyết, quyết định của HDQT đều được thông qua với sự nhất trí 100% của các thành viên dự họp và được ban hành một cách hợp lệ, đúng với thẩm quyền.

Trong năm, các khoản thù lao, chi phí hoạt động của HDQT và từng thành viên HDQT như được nêu trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 đã được trình Đại hội.

Triển khai và giám sát việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành.

Với vai trò đại diện cho các cổ đông, Hội đồng quản trị luôn chủ động triển khai các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành để định hướng các hoạt động của Công ty phù hợp với thực tiễn sản xuất kinh doanh. Chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành triển khai nhiệm vụ, đồng thời với hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định.

HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong việc: Tổ chức thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, quy chế của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. HĐQT đánh giá cao những nỗ lực và tinh thần trách nhiệm của Ban điều hành trong việc triển khai các nghị quyết của HĐQT.

Phê duyệt giao dịch với các bên có liên quan.

Trong năm 2023, HĐQT đã phê chuẩn việc ký kết và thực hiện một số giao dịch giữa HEM với bên có liên quan. Bên có liên quan này chủ yếu là các công ty thành viên trong hệ thống GELEX. Chi tiết các giao dịch được trình bày tại Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và công bố thông tin theo quy định.

Việc phê chuẩn giao dịch được thực hiện phù hợp với quy định pháp luật, các điều khoản hợp đồng trên cơ sở công bằng, cạnh tranh và nghị quyết thông qua tuân thủ nguyên tắc minh bạch trong công bố thông tin.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024.

Năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty xác định kế hoạch hoạt động với các định hướng chính như sau:

- Thay đổi phương thức hoạt động kinh doanh, công ty sẽ chuyển từ mô hình trực tiếp SXKD sang mô hình đầu tư, quản lý vốn tại các đơn vị kinh doanh. Theo đó, sẽ chuyển toàn bộ hoạt động sản xuất về một mặt bằng và giao cho một công ty con do HEM sở hữu 100% vốn tiếp quản để tập trung phát triển các ngành hàng cốt lõi - ngành động cơ điện và dịch vụ sửa chữa mang thương hiệu của HEM. Đồng thời, mảng kinh doanh thương mại sẽ không được chú trọng.
- Chú trọng sắp xếp lại lao động để phù hợp với quy mô sản xuất, giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động.
- Đối với việc quản lý mảng sản xuất thì phối hợp, định hướng công ty con – đơn vị đảm nhận, tiếp quản mảng sản xuất, kinh doanh cốt lõi của HEM trong công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh
- Hoàn thiện các cơ chế, chính sách; thay đổi hợp lý hóa các quy trình công việc đến các quy chế, quy định; tăng cường công tác quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty, đảm bảo các quy trình, quy định của công ty được thực hiện nghiêm túc.
- Cơ cấu lại vốn đầu tư ra bên ngoài theo hướng hiệu quả nhất trong công tác đầu tư. Thông qua người đại diện vốn, tham gia thiết lập mô hình tổ chức, định hướng phát

ASO
TY
AN
HIEN
OI
- TP

triển dài hạn các công ty con, công ty liên doanh liên kết. Kiểm soát tốt nguồn vốn đầu tư vào các Công ty này.

- Tập trung chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 giao.

- Cùng cố và phát triển Văn hóa doanh nghiệp, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững, tiếp nối truyền thống và hướng tới tương lai.

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo Điện Cơ Hà Nội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT;
- Lưu thư ký Công ty.

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐỖ DUY HÙNG





Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024)

Kính thưa: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội (“Công ty”) và các quy định khác của pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Căn cứ kết quả theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023.

Ban kiểm soát (“BKS”) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện công tác kiểm soát tại Công ty trong năm 2023 như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Hoạt động của Ban kiểm soát tuân thủ theo Quy chế hoạt động đã được ban hành, các quy định pháp luật điều chỉnh liên quan trên cơ sở phù hợp với nhu cầu và tình hình thực tế hoạt động của Công ty. Một số hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT, giám sát việc chấp hành pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế, quy trình của Công ty;
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh định kỳ, báo cáo tài chính năm, báo cáo tài chính bán niên;
- Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và đề xuất kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Thực hiện trao đổi với kiểm toán độc lập, kiểm toán nội bộ về kết quả kiểm toán và các vấn đề cần quan tâm trong hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý, điều hành chung trong năm 2023.

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tổ chức 3 cuộc họp với nội dung cụ thể như sau:

STT	Số thành viên tham gia	Nội dung chính
1	3/3	- Bầu trưởng Ban kiểm soát
2	3/3	- Thống nhất kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023
3	3/3	- Thống nhất kết quả thực hiện giám sát của Ban kiểm soát trong năm 2023

Thù lao và các khoản thu nhập khác của Ban kiểm soát năm 2023 là: 132.500.000 đồng.

Trong năm 2023, BKS đã phối hợp với Ban điều hành và các Phòng ban của Công ty thực hiện công tác kiểm soát hiệu quả, báo cáo kiểm soát đảm bảo minh bạch, trung thực. Các thành viên BKS đã thực hiện đúng và đủ trách nhiệm được giao một cách trung thực, cẩn trọng tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thay mặt cổ đông, Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban điều hành của Công ty phối hợp để hoàn thành nhiệm vụ.

II. Kết quả giám sát của Ban Kiểm soát

1. Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023

1.1. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế sau được phân phối theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và tạm ứng cổ tức năm 2023, cụ thể như sau:

Nội dung	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thời điểm chi trả
Chia cổ tức năm 2022 bằng tiền (25%)	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ	Tháng 07/2023
Tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền (10%) (*)		Tháng 10/2023

(*) Căn cứ vào Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ về kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023 là 10%, ngày 14 tháng 09 năm 2023 Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐQT thống nhất phê duyệt việc tạm ứng cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 10%.

1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Công ty đã thực hiện kiểm toán độc lập báo cáo tài chính theo đúng quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, kết quả các chỉ tiêu chính như sau:

Dvt: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023		So sánh	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH 2023	TH 2023 /TH2022
1	Doanh thu riêng	582.086	378.289	65,0 %	76,2 %
2	LNTT riêng	40.291	46.654	115,7 %	77,7%
3	LNST riêng	38.650	46.654	120,7 %	82,3%
4	Doanh thu hợp nhất	619.544	405.963	65,5%	77,9 %
5	LNTT hợp nhất	38.447	44.808	116,5 %	96,0 %
6	LNST hợp nhất	35.768	43.478	121,6 %	102,0 %

Doanh thu riêng và doanh thu hợp nhất toàn Công ty không đạt kế hoạch đề ra, nguyên nhân là do tình hình khó khăn chung của thị trường và sự sụt giảm thị phần của Công ty do xuất hiện nhiều đối thủ cạnh tranh.

Các chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế và sau thuế hợp nhất đều vượt kế hoạch đề ra chủ yếu đến từ lợi nhuận của Công ty liên kết – Công ty TNHH SAS-CTAMAD.

2. Giám sát tình hình tài chính

BKS đã tham gia các buổi trao đổi định kỳ với đơn vị Kiểm toán độc lập của Công ty (Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam) về phạm vi kiểm toán, kết quả kiểm toán và các vấn đề khác cần nhấn mạnh trong báo cáo kiểm toán. Công ty đã tổ chức công tác kế toán tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, hoàn thành báo cáo tài chính đúng thời gian quy định.

Căn cứ vào các báo cáo định kỳ hàng quý, báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2023 đã soát xét/ kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội thể hiện qua các chỉ số tài chính như sau:

- Tại thời điểm 31/12/2023, Tổng tài sản của Công ty mẹ là 715 tỷ đồng, giảm 109 tỷ đồng (tương ứng giảm 13%) so với cuối năm trước chủ yếu do giảm các khoản phải thu khách hàng, phải thu về cho vay, giảm hàng tồn kho nguyên nhân là do Công ty chủ trương giảm số dư tồn kho từ việc điều phối mua hàng – sản xuất và thực hiện

thanh lý hàng tồn kho tồn lâu, chậm luân chuyển và thu hồi các khoản cho vay để tăng vốn lưu động và chi trả cổ tức trong năm.

- Tổng dư nợ phải thu khách hàng của Công ty mẹ đến 31/12/2023 là 296 tỷ đồng, giảm 13,4 tỷ đồng (tương ứng giảm 4,3%) so với đầu năm. Các khoản nợ xấu tiếp tục được rà soát tổng thể, trích lập dự phòng và lập kế hoạch xử lý trong giai đoạn tiếp theo, nhằm thu hồi dần khoản công nợ khó đòi, cũng như đảm bảo số liệu tài chính được phản ánh một cách trung thực, hợp lý.
- Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2023 của Công ty mẹ là 450 tỷ đồng, giảm 89 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm do trong năm 2023 Công ty thực hiện chi trả cổ tức 2022 và tạm ứng cổ tức năm 2023.

Đối với các Công ty con có kết quả hoạt động kinh doanh chưa đạt mục tiêu đề ra, Công ty đã và đang thực hiện rà soát tổng thể, chủ động xây dựng và triển khai phương án tái cấu trúc toàn diện nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động của đơn vị.

3. Kết quả giám sát đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và cổ đông

3.1. Đối với HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phê duyệt, tuân thủ đúng quy định của pháp luật cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các cuộc họp và hoạt động của Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành có sự thống nhất cao của các thành viên.

Trong năm 2023, HĐQT đã triệu tập 13 phiên họp tập trung, ban hành 14 nghị quyết để chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty theo thẩm quyền. Các nghị quyết của HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đồng thời đảm bảo kịp thời đưa ra các chủ trương chỉ đạo hoạt động Công ty chủ động ứng phó với những thay đổi ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.2. Đối với Ban điều hành

Ban điều hành đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các quyết định, nghị quyết của HĐQT, với mục tiêu bám sát kế hoạch SXKD của Công ty đã đề ra, tuân thủ quy định của pháp luật, phân quyền trong Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.

3.3. Việc tuân thủ các quy định, quy chế quản trị nội bộ

Các cấp quản lý, bộ phận chức năng, cá nhân và đơn vị liên quan của Công ty tuân thủ nghiêm túc, đầy đủ các quy định, quy trình, quy chế quản trị nội bộ.

3.4. Đối với các cổ đông

Trong năm 2023, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị hoặc yêu cầu kiểm tra nào của cổ đông đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cán bộ quản lý trong Công ty.

4. Kiến nghị, đề xuất

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đề xuất Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty như sau:

- Tăng cường công tác quản trị, điều hành, nỗ lực tối đa để hoàn thành các chỉ tiêu ĐHCĐ giao, đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông cũng như đảm bảo chế độ cho người lao động;
- Thường xuyên cập nhật các quy định, chính sách mới của pháp luật được ban hành, đề nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành triển khai rà soát các quy trình, quy chế nội bộ để sửa đổi, bổ sung đồng bộ, tạo thuận lợi cho việc áp dụng thống nhất trong Công ty;
- Đẩy mạnh tái cấu trúc các hoạt động kinh doanh cốt lõi theo hướng tinh gọn, hiệu quả và phù hợp với tình hình của Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nội bộ để phát hiện, cảnh báo và đưa ra biện pháp chấn chỉnh, phòng ngừa kịp thời trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện công tác kiểm soát năm 2023, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Kính chúc Quý vị cổ đông sức khỏe, chúc Đại hội thành công.

Trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



Bùi Thị Trang



Số: 01/TTr - HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2024

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội (“HEM”/Công ty”),

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2024 thông qua các vấn đề sau:

Vấn đề 1: Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 cho kỳ hoạt động từ 01/01/2023 đến 31/12/2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đã được công bố thông tin theo quy định và đăng tải trên Website của Công ty (www.hem.vn).

Quý cổ đông vui lòng xem chi tiết nội dung báo cáo tại địa chỉ công bố trên.

Vấn đề 2: Về việc phân phối lợi nhuận năm 2023

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
I	Lợi nhuận sau thuế có thể phân phối	83.178.243.591
1.1	Lợi nhuận sau thuế còn lại các năm trước (BCTC riêng)	36.523.388.504
1.2	Lợi nhuận sau thuế (BCTC riêng) năm 2023 đã kiểm toán	46.654.855.087
II	Phân phối lợi nhuận:	58.056.975.000
2.1	Trả cổ tức bằng tiền 15%/VĐL (38.704.650 Cổ phần)	58.056.975.000
a)	Đã tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền 10% (*)	38.704.650.000

b)	Chi trả cổ tức còn lại 5%	19.352.325.000
2.2	Quỹ phúc lợi	0
III	Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng.	25.121.268.591

(*) Công ty tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền phù hợp với kế hoạch đã được phê duyệt theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/05/2023 với tỷ lệ 10% mệnh giá/01 cổ phần (01 cổ phần nhận 1.000 đồng) theo Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐQT ngày 14/09/2023 của HĐQT.

Vấn đề 3: Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024
1	Về Sản xuất kinh doanh		
-	Tổng doanh thu hợp nhất	VNĐ	270.250.000.000
-	Lợi nhuận trước thuế TNDN hợp nhất	VNĐ	85.350.000.000
-	Chi trả cổ tức (chia từ nguồn lợi nhuận sau thuế 2024 và nguồn kết dư)(*)	%/năm	15%
-	Quỹ thưởng HĐQT, Ban điều hành		Tối đa 20%/ phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

(*) Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT được quyết định mọi nội dung/vấn đề liên quan đến việc chi tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền nếu xét thấy việc tạm ứng này phù hợp với hoạt động của Công ty. Việc tạm ứng có thể thực hiện thành một lần hoặc nhiều lần tùy theo quyết định của HĐQT.

Vấn đề 4: Thông qua Kết quả chi trả tổng mức thu nhập, thù lao năm 2023 và Kế hoạch thu nhập, thù lao năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

- Thông qua Kết quả chi trả thù lao, lương và các khoản thu nhập khác của HĐQT, Ban kiểm soát Công ty và mức chi tiết chi trả cho từng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023 như nội dung được thể hiện tại thuyết minh số 31- Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan tại Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2023 của Công ty.
- Thông qua mức thu nhập, thù lao kế hoạch năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty như sau:
 - + Tổng mức thù lao, lương và các khoản thu nhập khác của HĐQT: 585.000.000 đồng
 - + Tổng mức thù lao, và các khoản thu nhập khác của Ban kiểm soát: 144.000.000 đồng

Vấn đề 5: Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính năm 2024

Căn cứ đề xuất của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị kinh trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán sau đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính cho năm 2024:

1. Tên đơn vị : Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
Địa chỉ : Số 2, Đường Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
2. Tên đơn vị : Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
Địa chỉ : Số 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
3. Tên đơn vị : Công ty TNHH KPMG
Địa chỉ : Tầng 46, Toà tháp Keangnam, Hanoi Landmark Tower, Toà nhà 72 – Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Vấn đề 6: Thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan

Căn cứ nhu cầu thực tế sản xuất kinh doanh, nhu cầu vốn và nâng cao hiệu quả quản lý dòng tiền, hiệu quả đầu tư. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hoạt động, liên kết sức mạnh từ các công ty trong cùng hệ thống, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, HĐQT kinh trình ĐHCĐ xem xét thông qua việc ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định tại Điều lệ HEM và Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 (ngoại trừ các hợp đồng bị cấm thực hiện theo quy định tại Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán 2019 và quy định pháp luật khác nếu có). Cụ thể các nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch như sau:

1. Người có liên quan ký hợp đồng, giao dịch với Công ty bao gồm:

Theo Danh sách chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm theo Tờ trình này. (Sau đây được gọi chung là Người Có Liên Quan.

2. Đối tượng của hợp đồng, giao dịch: mua bán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, dịch vụ, thành phẩm; giao dịch vay/cho vay/hỗ trợ tài chính; giao dịch bảo đảm;

Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này.

3. Giá trị, hạn mức của hợp đồng, giao dịch:

3.1 Hợp đồng, giao dịch Công ty vay, cho vay với từng Người Có Liên Quan: có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công ty nhưng tổng giá trị các hợp đồng, giao dịch với Người

có liên quan phát sinh cộng dồn từ ngày được ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua đến trước ngày họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 không vượt quá các hạn mức như sau:

- 30% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất đối với các hợp đồng, giao dịch vay vốn.
- 30% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất đối với các hợp đồng, giao dịch cho vay.

3.2 Hợp đồng, giao dịch Công ty mua vật tư, nguyên liệu, hàng hóa, thành phẩm từ mỗi Người Có Liên Quan: có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giá trị giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công ty nhưng tổng giá trị các hợp đồng, giao dịch phát sinh cộng dồn từ ngày được ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua đến trước ngày họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 không vượt quá các hạn mức như sau:

- 50% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất đối với các hợp đồng, giao dịch mua vật tư, nguyên liệu.
- 50% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất đối với các hợp đồng, giao dịch mua hàng hóa, thành phẩm.

3.3 Hợp đồng, giao dịch bảo lãnh, thế chấp, cầm cố có giá trị giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của ĐHĐCĐ với mỗi Người Có Liên Quan:

- Người Có Liên Quan bảo lãnh cho Công ty hoặc sử dụng tài sản để thế chấp, cầm cố cho bên nhận bảo đảm liên quan nhằm bảo đảm cho việc thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ tài chính của Công ty đối với bên cấp vốn phát sinh từ các giao dịch huy động vốn của Công ty.
- Công ty bảo lãnh hoặc sử dụng tài sản của mình để thế chấp, cầm cố cho bên nhận bảo đảm liên quan nhằm bảo đảm cho việc thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ tài chính của mỗi Người Có Liên Quan đối với bên cấp vốn phát sinh từ các giao dịch huy động vốn của Người Có Liên Quan.

4. Hiệu lực áp dụng: áp dụng cho các hợp đồng, giao dịch phát sinh trong giai đoạn từ ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đến trước ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

5. ĐHCĐ giao cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc tổ chức ký kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch cụ thể nêu trên đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.

Vấn đề 7: Thông qua việc thay đổi số lượng thành viên HĐQT và sửa đổi Điều lệ, các quy chế liên quan của Công ty để điều chỉnh số lượng thành viên HĐQT.

Nhằm tinh gọn bộ máy quản trị phù hợp với định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới, HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua việc thay đổi số lượng thành viên HĐQT của Công ty theo hướng giảm từ 05 thành viên HĐQT xuống còn 03 thành viên HĐQT. Đồng thời, để phù hợp với việc thay đổi số lượng thành viên HĐQT của Công ty nêu trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua việc sửa đổi các điều khoản, nội dung liên quan đến số lượng thành viên HĐQT trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để điều chỉnh số lượng thành viên HĐQT nêu trên như nội dung chi tiết tại Phụ lục 02A; 02B; 02C và dự thảo toàn văn của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được sửa đổi đính kèm Tờ trình này.

Điều lệ sửa đổi và các quy chế nêu trên được sửa đổi có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua.

Vấn đề 8: Thông qua việc Huỷ tư cách công ty đại chúng của HEM

Theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 32 Luật Chứng khoán 2019 quy định về công ty đại chúng: “*Công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu là 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ*”.

Căn cứ danh sách cổ đông Công Ty gần nhất do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) cấp ngày 19/02/2024, cơ cấu cổ đông của HEM như sau:

Cơ cấu cổ đông của HEM do VSDC cấp ngày 19/02/2024	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
Cổ đông lớn:(Công ty Cổ phần Điện lực Gelex và Công ty Cổ phần Công nghệ và Giải pháp NOVA)	02	35.144.662	90,8%
Cổ đông còn lại (không phải cổ đông lớn)	404	3.559.988	9,2%
Tổng cộng	406	38.704.650	100,00%

Như vậy, căn cứ theo Điểm a Khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán 2019, Công Ty đã không đáp ứng được điều kiện của công ty đại chúng theo quy định pháp luật chứng khoán hiện hành.

Việc HEM không đáp ứng điều kiện luật định của Công ty đại chúng như nêu trên và đồng thời để phù hợp với định hướng phát triển Công ty trong thời gian tới là tái cấu trúc, tinh gọn bộ máy, tập trung vào hoạt động kinh doanh đem lại những giá trị cao hơn nữa cho toàn thể cổ đông, HĐQT kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua việc hủy tư các công ty đại chúng của HEM như sau:

1. Chấp thuận hủy tư cách công ty đại chúng của Công ty, hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty tại UPCOM, hủy đăng ký chứng khoán của Công Ty tại Tổng Công ty Lưu ký Chứng khoán và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) do không đáp ứng điều kiện của Công ty đại chúng theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 32 Luật chứng khoán năm 2019, chi tiết như sau:

Tên tổ chức phát hành:	Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội
Địa chủ trụ sở chính:	Km 12, đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Vốn điều lệ:	387.046.500.000 đồng
Số cổ phần đã phát hành:	38.704.650 cổ phần
Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết:	38.704.650 cổ phần
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Đăng ký giao dịch tại:	UPCOM

- Phương thức thực hiện:
 - + Hủy tư cách công ty đại chúng và Hủy đăng ký giao dịch toàn bộ cổ phiếu tại UPCOM: Thực hiện theo quy định tại Luật chứng khoán 2019 và các văn bản quy định liên quan;
 - + Hủy đăng ký chứng khoán của Công ty tại VSDC: Sau khi hoàn thành việc hủy tư cách công ty đại chúng và hủy đăng ký giao dịch toàn bộ cổ phiếu tại UPCOM, HEM thực hiện thủ tục xin hủy đăng ký chứng khoán của Công ty tại VSDC theo đúng quy định hiện hành.
- Thời gian thực hiện: Kể từ ngày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội thông qua, phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
- Ngoài ra, để đảm bảo quyền lợi cho cổ đông, sau khi hoàn tất các thủ tục hủy tư cách công ty đại chúng của Công ty, hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty tại UPCOM, hủy đăng ký chứng khoán của Công Ty, nếu cổ đông nào có nhu cầu bán lại cổ phần cho Công ty, cổ đông gửi đề xuất cho Công ty. Công ty sẽ xem xét, thực hiện mua lại cổ phần của cổ đông theo giá thỏa thuận/thống nhất giữa các bên và đảm bảo phù hợp với quy trình mua lại cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định mọi nội dung chi tiết và thực hiện các công việc cần thiết để hoàn tất việc huỷ tư cách công ty đại chúng của Công ty, huỷ đăng ký giao dịch cổ phiếu HEM của Công ty trên UPCOM, huỷ đăng ký chứng khoán của Công ty tại VSDC theo quy định của pháp luật hiện hành bao gồm nhưng không giới hạn các công việc: Sửa đổi, bổ sung và hoàn chỉnh các nội dung liên quan đến hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước; Tổ chức triển khai các thủ tục liên quan theo quy định và toàn quyền quyết định các vấn đề phát sinh còn lại khác. HĐQT được ủy quyền/giao lại một phần quyền hạn của mình nêu tại mục này cho Tổng Giám đốc Công ty.

Vấn đề 9: Thông qua miễn nhiệm 04 thành viên HĐQT và bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026.

HEM đã nhận được đơn từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty của Ông Đặng Xuân Tân, Ông Phạm Tuấn Tú, Ông Mai Xuân Đức vào ngày 17/02/2024 và nhận được đơn từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của ông Nguyễn Trọng Trung vào ngày 19/02/2024. Thời gian từ nhiệm có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Theo nhu cầu quản trị của Công ty trong thời gian tới và phù hợp với đề xuất giảm số lượng thành viên HĐQT nêu trên. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 xem xét chấp thuận các nội dung sau:

1. Miễn Nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Trọng Trung do có đơn từ nhiệm. Việc miễn nhiệm này có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua.
2. Miễn Nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Đặng Xuân Tân do có đơn từ nhiệm. Việc miễn nhiệm này có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua.
3. Miễn Nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Phạm Tuấn Tú do có đơn từ nhiệm. Việc miễn nhiệm này có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua.
4. Miễn Nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Mai Xuân Đức do có đơn từ nhiệm. Việc miễn nhiệm này có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua.
5. Bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 trên cơ sở danh sách ứng viên được đề cử, ứng cử hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT;
- Lưu Công ty.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐỖ DUY HƯNG

PHỤ LỤC 01
DANH SÁCH HỢP ĐỒNG/GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
(Đính kèm theo Tờ trình Hội đồng quản trị số 01/TTr-HDQT ngày 23/02/2024)

STT	Người có liên quan ký hợp đồng/giao dịch với HEM	Mối quan hệ liên quan tới HEM	Đối tượng hợp đồng/giao dịch phát sinh với Người có liên quan
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX (GELEX)	Công ty mẹ gián tiếp của HEM	- giao dịch vay/cho vay/hỗ trợ tài chính; giao dịch bảo đảm; ... - giao dịch mua/bán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm, dịch vụ.
2	Công ty cổ phần Điện lực Gelex (ELECTRIC)	Công ty mẹ của HEM	- giao dịch vay/cho vay/hỗ trợ tài chính; giao dịch bảo đảm; ... - giao dịch mua/bán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm, dịch vụ.
3	Công ty TNHH Điện Cơ Hà Nội (HECO)	Công ty con của HEM	- giao dịch vay/cho vay/hỗ trợ tài chính; giao dịch bảo đảm; ... - giao dịch mua/bán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm, dịch vụ.
4	Công ty TNHH sản xuất thiết bị lưới điện G-Power (G-Power)	Công ty con của công ty	- giao dịch vay/cho vay/hỗ trợ tài chính; giao dịch bảo đảm; ... - giao dịch mua/bán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm, dịch vụ.
5	Công ty Cổ phần Thiết bị Điện (THIBIDI)	Công ty cùng công ty mẹ	giao dịch mua/bán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, dịch vụ.
6	Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty Cổ phần (EEMC)	Công ty liên kết thuộc Tập đoàn GELEX	giao dịch mua/bán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, dịch vụ.
7	Công ty cổ phần Máy tính – Truyền thông – Điều khiển 3C	Tổ chức có liên quan tới thành viên HĐQT	giao dịch mua/bán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, dịch vụ.

PHỤ LỤC SỐ 02A - DANH SÁCH NỘI DUNG CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(Đính kèm theo Tờ trình Hội đồng quản trị số 01/TTtr-HĐQT ngày 23/02/2024)

Diễn giải: Nội dung gạch chân thể hiện các điểm sửa đổi, bổ sung của Điều lệ mới so với Điều lệ hiện hành

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
1	Điều 25. Sửa đổi Khoản 1	Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là <u>năm (05) người</u> .	Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là <u>ba (03) người</u> .	Sửa đổi phù hợp với nhu cầu quản trị công ty
	Các chỉnh sửa, bổ sung khác thể hiện trên Dự thảo Điều lệ đính kèm.			

**PHỤ LỤC SỐ 02B - DANH SÁCH NỘI DUNG CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
 QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**
 (Đính kèm theo Tờ trình Hội đồng quản trị số 01/TT-HĐQT ngày 23/02/2024)

Diễn giải: Nội dung gạch chân thể hiện các điểm sửa đổi, bổ sung của Quy chế hoạt động của HĐQT mới so với Quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
1	Điều 5. Sửa đổi Khoản 1	Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị có <u>05</u> thành viên.	Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị có <u>03</u> thành viên.	Sửa đổi cho thống nhất với Điều lệ Công ty sửa đổi trình ĐHĐCĐ thông qua
	Các chỉnh sửa, bổ sung khác thể hiện trên Quy chế hoạt động của HĐQT đính kèm.			

**PHỤ LỤC SỐ 02C - DANH SÁCH NỘI DUNG CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

(Đính kèm theo Tờ trình Hội đồng quản trị số 01/Tr-HĐQT ngày 23/02/2024)

Diễn giải: Nội dung gạch chân thể hiện các điểm sửa đổi, bổ sung của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty mới so với Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
1	Điều 26. Sửa đổi Khóa 1	Điều 26. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên.	Điều 26. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị có 03 thành viên.	Sửa đổi cho thống nhất với Điều lệ Công ty sửa đổi trình ĐHĐCĐ thông qua
2	Các chỉnh sửa, bổ sung khác thể hiện trên Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đính kèm.			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DỰ THẢO ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Hà Nội, tháng năm 20...

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	1
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	2
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	2
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	2
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	3
Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh của Công ty	3
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	4
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	4
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	4
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	5
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	6
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	6
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	7
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	7
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	7
Điều 11. Quyền của cổ đông	7
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	9
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.....	9
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 16. Thay đổi các quyền.....	13
Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	18
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	19

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	22
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	22
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	22
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	23
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	24
Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	27
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị	27
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	28
Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	32
Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty	32
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	33
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý	33
Điều 33. Người điều hành Công ty	33
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	33
CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT	35
Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)	35
Điều 36. Thành phần Ban kiểm soát	36
Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát.	36
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	37
Điều 39. Cuộc họp Ban kiểm soát	37
Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	38
CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	38
Điều 41. Trách nhiệm cẩn trọng	38
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.	38
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	40
CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	40
Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	40
CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	42
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn	42
CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	42

Điều 46. Phân phối lợi nhuận	42
CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	43
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	43
Điều 48. Năm tài chính.....	43
Điều 49. Chế độ kế toán	43
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	43
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	43
Điều 51. Báo cáo thường niên	44
CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	44
Điều 52. Kiểm toán.....	44
CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	44
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp.....	44
CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	45
Điều 54. Giải thể công ty	45
Điều 55. Thanh lý	45
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	46
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	46
CHƯƠNG XX. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON.....	46
Điều 57. Mối quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con.....	46
CHƯƠNG XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	48
Điều 58. Điều lệ công ty	48
CHƯƠNG XXII. NGÀY HIỆU LỰC	48
Điều 59. Ngày hiệu lực.....	48

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội thông qua sửa đổi, bổ sung chính thức vào ngày tháng năm 2024.

31
N
Đ
I
A
A
7/20

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
 - c. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu; "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng;
 - e. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - f. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính.
 - g. "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành" là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Người điều hành doanh nghiệp theo quy định của Điều lệ công ty;
 - h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
 - i. "Công ty" là Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội;
 - j. "Công ty mẹ", "công ty con" là các công ty theo mô hình quy định tại Điều 195 Luật Doanh nghiệp. Trong Điều lệ này, tùy từng ngữ cảnh và thực tế áp dụng Công ty sẽ được hiểu là "công ty mẹ" hoặc "công ty con";
 - k. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II.

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội**
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: **Hanoi Electromechanical Manufacturing Joint Stock Company**
 - Tên Công ty viết tắt: **HEM., JSC**
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ trụ sở chính: Km 12, đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội.
 - Điện thoại: 024 37655510 – 024 37655511
 - Fax: 024 37655508 – 024 37655509
 - E-mail: contact@hem.vn
 - Website: www.hem.vn
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh khác để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 54, Thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật
3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh ra nước ngoài thì phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa

trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

CHƯƠNG III.

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh của Công ty

1. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc sản xuất kinh doanh, dịch vụ và các lĩnh vực khác nhằm mục tiêu thu lợi nhuận, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh và bền vững.

2. Ngành nghề kinh doanh:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại
2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
2710 (Chính)	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện
2819	Sản xuất máy thông dụng khác
3311	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn
3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị
3314	Sửa chữa thiết bị điện
3319	Sửa chữa thiết bị khác
4321	Lắp đặt hệ thống điện
2591	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại
2811	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)
2813	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác

3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
5224	Bốc xếp hàng hóa
4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
7710	Cho thuê xe có động cơ
4101	Xây dựng nhà để ở
4102	Xây dựng nhà không để ở
7211	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên.
7212	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ.
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Nhượng quyền thương mại.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 387.046.500.000 đồng (*bằng chữ: Ba trăm tám mươi bảy tỷ, không trăm bốn mươi sáu triệu, năm trăm nghìn đồng*).
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 38.704.650 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù

hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông phổ thông được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Công ty không có cổ đông sáng lập.
6. Cổ phần phổ thông do Công ty phát hành tăng vốn điều lệ phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết hoặc đăng ký nhưng không thanh toán tiền mua sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
8. Công ty có thể chào bán, phát hành các loại cổ phiếu khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.
9. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:
 - a. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty;
 - b. Cổ phần chào bán cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP);
 - c. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị (trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền);
 - d. Các trường hợp khác và mức chiết khấu trong các trường hợp đó do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê duyệt từng lần.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp, cụ thể bao gồm các nội dung như sau:

- a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
 - b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
 - c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
 - d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
 - e. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty;
 - f. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Công ty và ngày phát hành cổ phiếu;
 - g. Nội dung khác theo quy định của pháp luật đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi (nếu có).
3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định, người sở hữu số cổ phần có thể được cấp cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in cổ phiếu. Quy định tại Khoản này không áp dụng cho trường hợp cổ phần Công ty được niêm yết/dăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung và cổ đông đã đăng ký lưu ký cổ phần thuộc sở hữu của mình vào tài khoản lưu ký chứng khoán mở tại thành viên lưu ký hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
 4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.
 Cổ đông thanh toán các chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành để huy động vốn trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác; cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định và phù hợp với điều kiện triển khai của Công ty. Mỗi cổ phần phổ thông có một quyền biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật về chứng khoán chuyên ngành;
 - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc của mình trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết, yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông

- nắm giữ các loại cổ phần ưu đãi khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
- h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp;
 - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 1. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
 - a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp;
 - b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử, ứng cử được thực hiện theo quy định tại Điều lệ này.
 5. Tổ chức là cổ đông sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được quyền ủy quyền tối đa cho 05 người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản 1,3,4 và 5 điều 14 Luật

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng hạn số cổ phần cam kết mua;
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại Khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty; chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
4. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
5. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
6. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
7. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết,

nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ này;
 - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; căn cứ, lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền;
 - d. Theo yêu cầu của ban kiểm soát,
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
 - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật như quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
 - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- d. Tất cả chi phí hợp lý cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
 - b. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; thông qua báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
 - d. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - e. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - f. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - g. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - h. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - i. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - j. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - k. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - l. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - m. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - n. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - o. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán

được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

- p. Chấp thuận việc Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh Nghiệp và điểm b khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/ND-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán với giá trị giao dịch bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giá trị giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất và hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;
- q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ.
2. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- Thông qua các hợp đồng quy định tại Điểm g, Điểm p khoản 1 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp

thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 5 Điều 12 Điều lệ này.

- Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền có thể được lập theo mẫu của Công ty hoặc mẫu phù hợp theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền, bên được ủy quyền và đóng dấu nếu là tổ chức (nếu có con dấu).

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

- Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

- Công ty được miễn trừ mọi nghĩa vụ pháp lý liên quan đến việc gian dối, giả mạo giấy ủy quyền (nếu có). Các quyết định của ĐHĐCĐ đã được thông qua vẫn giữ nguyên hiệu lực trong trường hợp có sự gian dối, giả mạo giấy ủy quyền.

Điều 16. Thay đổi các quyền

- Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trờ lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
- Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số

lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 17, Điều 18, Điều 19 và Điều 20 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán hiện hành. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội

đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, chữ ký của cổ đông đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính, chữ ký người đại diện theo pháp luật và phải được đóng dấu đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau (chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do):
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 4 Điều này;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
7. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, những cá nhân, tổ chức không phải là cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông hoặc khách mời hoặc người trong ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông chỉ được tham dự Đại hội khi có sự đồng ý của người triệu tập cuộc họp.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 điều này thì thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.
4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 của Điều lệ này.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự như sau:
 - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết tờ thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông/đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu/giơ thẻ trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu/giơ thẻ tiếp theo, số thẻ không có ý kiến được thu/giơ thẻ sau cùng. Cuối cùng đếm tổng số phiếu hợp lệ hay không hợp lệ, số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Trưởng ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
 - b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
 - b. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
 - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.
 - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa/ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình

thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
9. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
11. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều này và Khoản 8 Điều 21 Điều lệ này:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 Điều này và Khoản 8 Điều 21 Điều lệ này;

3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
4. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên cần bầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và cổ đông đó có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.
5. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Trừ trường hợp: (i) xin chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông về việc tổ chức lại, giải thể Công ty; hoặc (ii) Đại hội đồng cổ đông thường niên phải được tổ chức dưới hình thức họp, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông đối với bất kỳ vấn đề khác tại bất kỳ thời điểm nào khi xét thấy cần thiết và vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông có quyền biểu quyết trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;

- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
- a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các vấn đề đã được thông qua tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua

do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu biểu quyết tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu đính kèm (nếu có) phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 20 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố

và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty
 - f. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:
- a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
 - e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên hoặc được quyền đề cử tối đa số ứng viên bằng số lượng thành viên Hội đồng quản trị cần bầu;
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần bầu, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là ba (03) người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản

trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Trường hợp có bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào kết thúc nhiệm kỳ thì thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần gần nhất.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược (bao gồm chiến lược phát triển mới, chiến lược kinh doanh, thay đổi chiến lược kinh doanh), kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; các chỉ tiêu kế hoạch đầu tư hàng năm của Công ty (bao gồm đầu tư dự án, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định, thuê tài chính);
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định các phương án vay vốn/huy động vốn khác (trừ những giấy tờ/giao dịch/hợp đồng vay vốn phục vụ việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty. Đối với những giao dịch này, thẩm quyền tuân theo quy định tại Điều 26.2.g dưới đây); Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - d. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - e. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - f. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ

10% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty (đối với việc vay vốn/huy động vốn khác không phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, thẩm quyền tuân theo quy định tại Điều 26.2.c bên trên). Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp.

- g. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán, Giám đốc tài chính/Người phụ trách tài chính, Các giám đốc Khối/Ban/Giám đốc chuyên môn (hoặc chức danh/vị trí tương đương, ví dụ như Trưởng Ban/Trưởng Phòng trong trường hợp không có Giám đốc Khối/Ban) Giám đốc hoặc Trưởng chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện của Công ty và quyết định mức lương, các quyền lợi khác của họ; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- h. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; xử lý vi phạm của người điều hành doanh nghiệp gây thiệt hại cho Công ty;
- i. Quyết định sơ đồ/cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập/giải thể công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- j. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- k. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- l. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- m. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- n. Quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- o. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền; quyết định phương án phát hành trái phiếu không chuyển đổi, trái phiếu không kèm chứng quyền;
- p. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q. Phương án cử/thôi cử/chấm dứt ủy quyền người đại diện vốn của Công ty tại các doanh nghiệp; Điều chỉnh mức tỷ lệ và/hoặc số lượng cổ phần/phần vốn góp được đại diện của những người đại diện vốn đã được cử tại các doanh nghiệp của Công ty;
- r. Mức thưởng hiệu quả sản xuất kinh doanh, lương tháng thứ 13;
- s. Việc thay đổi, sử dụng, chuyển giao, nhượng quyền thương hiệu, nhãn hiệu, tên

- thương mại, hình ảnh của Công ty;
- t. Thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của chủ sở hữu cổ phần, phần vốn góp ở các doanh nghiệp có cổ phần, phần vốn góp của Công ty theo quy định của pháp luật;
 - u. Các nội dung/vấn đề khác mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông), kể cả là những vấn đề đã phân quyền cho Tổng Giám đốc quyết định theo quy định tại Điều lệ này. Nội dung này được thể hiện cụ thể trong các quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành theo nhu cầu quản trị từng thời kỳ;
 - v. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập, giải thể, chấm dứt hoạt động các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);
 - d. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - e. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - f. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
 - g. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - h. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
4. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền/phân cấp/giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, các cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện một phần quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định tại Điều này
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.
Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

- f. Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát;
 - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Các trường hợp khác (nếu có).
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
7. Địa điểm họp

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Trong trường hợp đột xuất thì thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất một ngày. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác nhưng bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

9. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

10. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

11. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 12 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

13. Họp theo hình thức hội nghị trực tuyến

Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua hình thức hội nghị trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp. Nội dung cuộc họp được lập thành biên bản họp của Hội đồng quản trị như quy định tại Điều lệ này.

14. Biểu quyết

- a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Theo quy định tại Điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 42 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

15. Công khai lợi ích

Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau

khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

16. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp hoặc ủy quyền dự họp tán thành (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

17. Nghị quyết thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

18. Biên bản họp Hội đồng quản trị

Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng nước ngoài. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c. Thời gian, địa điểm họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng ;

Biên bản được coi là hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản họp; hoặc
- Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp; hoặc
- Có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua Biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, f, g và h khoản 18 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung

biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị có thể chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - a. Có hiểu biết về pháp luật;
 - b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
 - c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật liên quan. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các Giám đốc chuyên môn và các chức danh quản lý khác do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm.

Điều 33. Người điều hành Công ty

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức. Các vấn đề về lao động, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
2. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc;
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, quyết định các giao dịch/hợp đồng không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; quyết định các giao dịch/hợp đồng được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao/ủy quyền/phân quyền; tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty;
 - e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
 - f. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - g. Trong Quý IV hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
 - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế nội bộ của Công ty;
 - i. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - j. Tuyển dụng lao động, quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty kể cả người điều hành doanh nghiệp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
5. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng

quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành hoặc khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết tán thành nếu lấy ý kiến bằng văn bản và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế. Trường hợp Tổng giám đốc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sẽ không có quyền biểu quyết theo quy định tại Khoản này.

CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ học vấn;
 - c. Trình độ chuyên môn;
 - d. Quá trình công tác;
 - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát và các chức danh quản lý khác;
 - f. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
 - g. Các thông tin khác (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát:
 - a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
 - e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không

đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Thành phần Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát.

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông;

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều 39. Cuộc họp Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm

rõ.

Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG X.

**TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC
VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Điều 41. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với

những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Việc cấp các khoản vay, hoặc bảo lãnh cho cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các đối tượng vừa nêu trên tuân theo quy định tại Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
5. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận
 - a. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:
 - i. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - ii. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của họ;
 - iii. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
 - b. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch theo quy định tại điểm a Khoản này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;
 - c. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch sau đây:
 - i. Hợp đồng, giao dịch theo quy định tại điểm a Khoản này có giá trị từ 35% trở lên hoặc dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trên báo cáo tài chính gần nhất;
 - ii. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay (nếu được phép theo quy định về quản trị công ty đại chúng), bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại mục i và ii của điểm c nêu trên, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội

đồng quản trị về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại Điều 20 và Khoản 8 Điều 21 Điều lệ này.

- d. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản này, gây thiệt hại cho Công ty thì người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.
6. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên;

CHƯƠNG XI.

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

- a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc của mình trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
 3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
 4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
 5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
 6. Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh Nghiệp.

Công ty tạo điều kiện để cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác tiếp cận, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất. Khi có nhu cầu xem xét, trích lục, sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan, cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải gửi văn bản đề nghị đến Công ty trong giờ làm việc. Văn bản đề nghị nêu rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, thông tin cần xem xét/ trích lục/sao chép, lý do đưa ra đề nghị. Công ty có quyền không cung cấp các thông tin cá nhân (như Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch

chứng khoán, sổ tài khoản lưu ký chứng khoán, sổ tài khoản ngân hàng ...) để bảo đảm bảo mật thông tin cá nhân của người kê khai và người có liên quan của người kê khai.

CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Trong trường hợp cần thiết Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Trường hợp cần thiết Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc tạm ứng này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty;
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Công ty hoặc bằng tài sản khác phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung

để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV.

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một (01) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng mười hai cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng mười hai cùng năm.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán khác được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm

toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị.
3. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Thanh lý

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 90 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án nhân dân có thẩm quyền.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON

Điều 57. Mối quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con

1. Công ty mẹ và công ty con có Điều lệ tổ chức và hoạt động riêng, được phê duyệt theo trình tự và thủ tục của pháp luật có liên quan, hoạt động kinh doanh độc lập, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và cổ đông/chủ sở hữu của mình;
2. Công ty mẹ sẽ hỗ trợ cho công ty con bằng cách xác định và đưa ra định hướng phát triển chung trên cơ sở phát huy được thế mạnh của công ty con. Hoạt động hợp tác, hỗ trợ thương mại, đầu tư giữa công ty mẹ và công ty con được xác định trên cơ sở điều kiện thương mại vì lợi ích tốt nhất của hai bên và phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Công ty mẹ cử và giao quyền cho người đại diện vốn theo ủy quyền của công ty mẹ quản lý cổ phần/phần vốn góp của công ty mẹ tại công ty con và quản lý việc sử dụng

phần vốn của công ty mẹ tại công ty con theo quy định nội bộ của công ty mẹ. Những người đại diện vốn này có thể đồng thời giữ chức danh quản lý, điều hành tại công ty con theo các thủ tục đề cử, bầu, bổ nhiệm phù hợp với Điều lệ công ty con và quy định pháp luật.

4. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo ủy quyền của công ty mẹ tại công ty con được xác định theo quy định của pháp luật và các quy chế, quy định do công ty mẹ ban hành từng thời kỳ. Người đại diện theo ủy quyền của công ty mẹ có trách nhiệm tuân thủ các quy chế, quy định vừa nêu này, Điều lệ công ty con và các quy định pháp luật có liên quan.
5. Công ty mẹ thực hiện quyền của cổ đông tại công ty con thông qua người đại diện của mình là thành viên trong Hội đồng quản trị /Ban kiểm soát/Ban Tổng Giám đốc hoặc thông qua việc thực hiện quyền biểu quyết của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông của công ty con (bằng hình thức cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản).
6. Công ty mẹ có quyền quản lý, kiểm tra, giám sát việc sử dụng phần vốn của công ty mẹ tại công ty con đồng thời có quyền (nhưng không phải nghĩa vụ) hỗ trợ công ty con trên một, một số hoặc các mặt hoạt động quản trị, quản lý của công ty con với mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động và/hoặc thúc đẩy tăng trưởng sản xuất, kinh doanh và đầu tư của công ty con. Công ty con và/hoặc Người đại diện vốn theo ủy quyền của công ty mẹ cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết có liên quan của công ty con cho công ty mẹ (hoặc nhân sự do công ty mẹ chỉ định) nhằm phục vụ cho mục tiêu quản lý, kiểm tra, giám sát và hỗ trợ nói trên. Công ty mẹ và nhân sự do công ty mẹ chỉ định có trách nhiệm bảo mật các thông tin, tài liệu đã tiếp nhận ngoại trừ trường hợp thông tin, tài liệu được công bố ra công chúng hoặc các trường hợp cung cấp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, công ty kiểm toán, các bên tư vấn, các bên cấp vốn/thu xếp vốn, hoặc trường hợp khác theo quy định pháp luật.
7. Công ty mẹ thực hiện việc cử đoàn kiểm tra, tham gia các đoàn kiểm tra việc quản lý, sử dụng phần vốn góp của công ty mẹ tại công ty con. Phạm vi kiểm tra bao gồm: kiểm tra việc quản lý, sử dụng phần vốn của công ty mẹ tại công ty con; kiểm tra việc thực hiện, triển khai các ý kiến chỉ đạo của công ty mẹ đối với các vấn đề mà người đại diện vốn đã báo cáo/xin ý kiến; kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, nghĩa vụ khác của người đại diện theo Điều lệ công ty mẹ, Điều lệ công ty con, các quy chế nội bộ của công ty mẹ về quản lý người đại diện vốn; kiểm tra các mặt hoạt động kinh doanh nếu thấy cần thiết hoặc theo phê duyệt/thỏa thuận giữa công ty mẹ với công ty con, trên cơ sở phù hợp với pháp luật hiện hành. Ngoài ra, công ty mẹ thực hiện quyền yêu cầu/đề nghị Ban kiểm soát tại công ty con kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty con với vai trò là cổ đông có cổ phần chỉ phối. Hoạt động kiểm tra được tiến hành định kỳ sau khi có báo cáo kiểm toán hoặc tiến hành đột xuất, bất thường khi cần thiết. Người đại diện vốn có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi nhất để công ty mẹ tiến hành, thực hiện các hoạt động kiểm tra theo quy định tại Khoản này.
8. Công ty mẹ và Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX (trong vai trò là công ty mẹ của Hệ

thống GELEX) được phép tiến hành hoạt động kiểm toán nội bộ cho các mặt hoạt động của Công ty nhằm hỗ trợ Công ty kịp thời phát hiện, khắc phục, phòng ngừa các rủi ro có thể phát sinh. Các biện pháp thực thi có thể bao gồm: cử đoàn công tác độc lập hoặc phối kết hợp với Ban kiểm soát, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để tiến hành các cuộc kiểm toán; tổ chức các buổi đào tạo nhằm cải thiện chất lượng kiểm toán nội bộ tại Công ty; các biện pháp khác phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế. Các cấp quản lý và điều hành tại Công ty tạo mọi điều kiện tốt nhất để phục vụ cho các cuộc kiểm toán như vừa nêu

9. Công ty mẹ và công ty con có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của công ty mẹ và quy định có liên quan của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và quy định khác có liên quan của pháp luật.
10. Trong điều khoản này, công ty mẹ có nghĩa là công ty mẹ của Công ty và công ty con có nghĩa là Công ty.

CHƯƠNG XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì đương nhiên được áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXII. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 22 Chương 59 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội nhất trí thông qua sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết Đại hội đồng số 1/2024/NQ-DHĐCĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
 2. Điều lệ được lập thành một (01) bản gốc bằng Tiếng Việt và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
 3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được ủy quyền hợp lệ.
- Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật Công ty./.

TỔNG GIÁM ĐỐC





ĐIỀU THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

MỤC LỤC

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	2
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị.....	2
Chương II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	2
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	2
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị.....	2
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	3
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.....	3
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	3
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	5
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	5
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch.....	6
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.....	7
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.....	8
Chương IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	8
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	8
Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	10
Chương V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH.....	11
Điều 18. Trình báo cáo hằng năm.....	11
Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	11
Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan.....	12
Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	12
Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	13
Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành.....	13
Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát.....	13
Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	13
Điều 24. Hiệu lực thi hành.....	13

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 03 thành viên.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Trường hợp có bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào kết thúc nhiệm kỳ thì thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần gần nhất..

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên

còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương

nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của

Công ty;

- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- d) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ và Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này:

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

7. Địa điểm họp

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

9. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

10. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

11. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 12 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

13. Họp theo hình thức hội nghị trực tuyến

Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua hình thức hội nghị trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

14. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 42 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

15. Công khai lợi ích

Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

16. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp hoặc ủy quyền dự họp tán thành (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

17. Nghị quyết thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản, có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác và là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày gửi. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

Biên bản được coi là hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản họp; hoặc
- Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp; hoặc
- Có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mọi quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mọi quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mọi quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mọi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội bao gồm 07 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 03 năm 2024.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



DỰ THẢO QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG.....	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	1
MỤC 1. THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	1
Điều 2. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.	1
MỤC 2. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	3
Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông;	3
Điều 4. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;.....	4
Điều 5. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	5
Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;	5
Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông	5
Điều 8. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;	6
Điều 9. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;	6
Điều 10. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	7
Điều 11. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;	7
Điều 12. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu.....	7
Điều 13. Điều kiện để Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	8
Điều 14. Cách thức phân đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp);.....	9
Điều 15. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;.....	9
Điều 16. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.	10
MỤC 3. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN.....	10
Điều 17. Thẩm quyền lấy ý kiến bằng văn bản.	10
Điều 18. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.	10
MỤC 4. TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN, BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ	12
Điều 19. Giải thích thuật ngữ liên quan.....	12

Điều 20. Tổ chức Đại hội trực tuyến	13
Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội trực tuyến	13
Điều 22. Xác nhận tư cách cổ đông, tham dự, thảo luận tại Đại hội trực tuyến	14
Điều 23. Bỏ phiếu điện tử.....	14
CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	14
MỤC 1. QUYỀN, TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	14
Điều 24. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	14
Điều 25. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị	16
MỤC 2. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	17
Điều 26. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	17
Điều 27. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị	17
Điều 28. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị	18
Điều 29. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị	19
Điều 30. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	19
Điều 31. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	19
Điều 32. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị	20
Điều 33. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	20
MỤC 3. THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	20
Điều 34. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	20
MỤC 4. TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	21
Điều 35. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị:	21
MỤC 5. CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	25
Điều 36. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	25
CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT	25
MỤC 1. VAI TRÒ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT.....	25
Điều 37. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	25
MỤC 2. NHIỆM KỲ, SỐ LƯỢNG, THÀNH PHẦN, CƠ CẤU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT.....	26
Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát.....	26
Điều 39. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát	26
Điều 40. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát.....	26

Điều 41. Cách thức bầu thành viên ban kiểm soát	27
Điều 42. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	27
Điều 43. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	27
Điều 44. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát	28
CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC	28
MỤC 1. VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	28
Điều 45. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc	29
MỤC 2. BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, KÝ HỢP ĐỒNG, CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC	30
Điều 46. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc .	30
Điều 47. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc.	30
CHƯƠNG VI. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC	30
MỤC 1. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	30
Điều 48. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc:.	30
MỤC 2. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC.....	33
Điều 49. Đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác.	33
CHƯƠNG VII. HIỆU LỰC THI HÀNH	34
Điều 50. Ngày hiệu lực	34

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

MỤC 1. THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 2. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường

2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- b. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
- d. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- e. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- f. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- g. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- h. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

- i. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- j. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- k. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- l. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- m. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- n. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- o. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- p. Chấp thuận việc Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh Nghiệp và điểm b khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán với giá trị giao dịch bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giá trị giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất và hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;
- q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ.

3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- h. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
 - i. Thông qua các hợp đồng quy định tại Điểm g, Điểm p khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - j. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ

trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

- k. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;
- l. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

MỤC 2. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông;

- 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
- 2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ Công ty;
 - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; căn cứ, lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền;
 - d. Theo yêu cầu của ban kiểm soát,
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
 - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật như quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều này;
 - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
 - c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
 - d. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - e. Tất cả chi phí hợp lý cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 4. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.
3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin trong sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 5. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Công ty đại chúng phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng

Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc nếu. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.
2. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty.

Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.
2. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
4. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 3 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 3 Điều này;
 - b. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 3 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 8. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 5 Điều 12 Điều lệ Công ty.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền có thể được lập theo mẫu của Công ty hoặc mẫu phù hợp theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền, bên được ủy quyền và đóng dấu nếu là tổ chức. (nếu có con dấu). Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.
 - c. Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.
4. Công ty được miễn trừ mọi nghĩa vụ pháp lý liên quan đến việc gian dối, giả mạo giấy ủy quyền (nếu có). Các quyết định của ĐHĐCĐ đã được thông qua vẫn giữ nguyên hiệu lực trong trường hợp có sự gian dối, giả mạo giấy ủy quyền.

Điều 9. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;

1. Trước ngày diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cổ đông có thể xác nhận việc trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền tham dự Đại hội về Công ty (theo mẫu gửi kèm thông báo mời họp hoặc đăng tải trên website của Công ty) theo thời hạn và phương thức, địa chỉ gửi được nêu cụ thể tại thông báo mời họp.

2. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
3. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết tờ thẻ/tờ phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông/họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
4. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 10. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 điều này. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ [33%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 điều này thì thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.
4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 của Điều lệ Công ty.

Điều 11. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản;
2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc tổ chức lại, giải thể Công ty phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

Điều 12. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công Ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết tờ thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông/đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại

hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu/giơ thẻ trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu/giơ thẻ tiếp theo, số thẻ không có ý kiến được thu/giơ thẻ sau cùng. Cuối cùng đếm tổng số phiếu hợp lệ hay không hợp lệ, số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến để quyết định.

2. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Trưởng Ban Kiểm Phiếu công bố trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 13. Điều kiện để Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều này và Khoản 8 Điều 21 Điều lệ Công ty:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 Điều này và Khoản 8 Điều 21 Điều lệ Công ty;
3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
4. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên cần bầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và cổ đông đó có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có phiếu

bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

5. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 14. Cách thức phân đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp);

1. Cổ đông phân đối việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ thì đánh dấu (“V” hoặc “X”) vào ô biểu quyết “Không tán thành” trên thẻ biểu quyết.
2. Khi Chủ tọa có hiệu lệnh thu thẻ biểu quyết không tán thành việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông thì cổ đông chuyển thẻ biểu quyết đã đánh dấu hợp lệ cho người thu phiếu.
3. Cổ đông biểu quyết phân đối nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
4. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này với giá thị trường trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.
5. Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

Điều 15. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
 3. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 16. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.
2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ ngày ghi trên Nghị quyết theo quy định của pháp luật liên quan.

MỤC 3. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN

Điều 17. Thẩm quyền lấy ý kiến bằng văn bản.

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp xin chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông về việc tổ chức lại, giải thể Công ty hoặc Đại hội đồng cổ đông thường niên phải được tổ chức dưới hình thức họp trực tiếp.

Điều 18. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

1. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông có quyền biểu quyết trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.
2. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
3. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
4. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu

- quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các vấn đề đã được thông qua tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
 - g. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
5. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
 6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
 7. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

MỤC 4. TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN, BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ

Điều 19. Giải thích thuật ngữ liên quan

1. Phương tiện điện tử là phương tiện hoạt động dựa trên công nghệ điện, điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện tử hoặc công nghệ tương tự.
2. Đại hội trực tuyến là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường internet, cho phép cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến của đại hội, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.
3. Đại hội truyền thống là hình thức tổ chức cuộc họp tại duy nhất một địa điểm, cổ đông tham dự, thảo luận và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
4. Bỏ phiếu điện tử là việc cổ đông thực hiện biểu quyết thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử.
5. Tài khoản truy cập bao gồm thông tin tên truy cập (username), mật khẩu (password) và các phương tiện xác thực khác (nếu có) được Công Ty cấp duy nhất cho từng cổ

đồng.

6. Hệ thống là tổng hợp các cơ sở hạ tầng kỹ thuật để tổ chức, vận hành chương trình Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.

Điều 20. Tổ chức Đại hội trực tuyến

1. Quyết cứ theo tình hình thực tế, Hội đồng Quản trị quyết định triệu tập đại hội theo hình thức Đại hội trực tuyến hoặc Đại hội trực tuyến kết hợp với hình thức tổ chức Đại hội truyền thống theo quy định tại Điều lệ Công Ty. Trường hợp tổ chức đại hội có hình thức trực tuyến, Hội đồng quản trị được chủ động triển khai các thủ tục, công việc để phục vụ cho việc tổ chức trực tuyến.
2. Việc triệu tập họp Đại hội trực tuyến, lập danh sách cổ đông có quyền dự họp, gửi thư mời họp, công bố thông tin, gửi tài liệu họp, điều kiện tiến hành Đại hội, điều kiện thông qua nghị quyết Đại hội, lập Biên bản họp Đại hội vẫn tuân thủ theo như các quy định về tổ chức Đại hội truyền thống.
3. Căn cứ theo cách thức tổ chức Đại hội trực tuyến cụ thể, Ban tổ chức đại hội gửi nội dung hướng dẫn xác nhận tư cách cổ đông đến từng cổ đông và/hoặc đăng tải nội dung hướng dẫn chung trên trang thông tin điện tử của Công Ty.
4. Hội đồng Quản trị được quyền ban hành các hướng dẫn cần thiết phục vụ cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử phù hợp với yêu cầu của đơn vị cung cấp dịch vụ trực tuyến khi tổ chức Đại hội.
5. Đại hội sẽ thông qua quy chế họp Đại hội trực tuyến/quy chế làm việc tại Đại hội trực tuyến phù hợp tại mỗi lần Đại hội trực tuyến nếu cần thiết.

Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội trực tuyến

1. Cổ đông phải tuân thủ các hướng dẫn liên quan đến công tác tổ chức Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử nhằm đảm bảo cho việc tổ chức Đại hội trực tuyến được diễn ra một cách có trật tự, ổn định, hợp lệ.
2. Cổ đông phải chuẩn bị và sử dụng thiết bị họp trực tuyến phù hợp, có kết nối internet để đảm bảo theo dõi được diễn biến của Đại hội trực tuyến.
3. Mọi kết quả bỏ phiếu điện tử của cổ đông được xem là ý chí của cổ đông. Việc tham dự tại Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu thông qua phương thức điện tử có giá trị như việc tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội truyền thống.
4. Cổ đông được sử dụng Tài khoản truy cập do Công Ty cấp để đăng nhập vào Hệ thống và thực hiện bỏ phiếu điện tử cho tất cả các đợt biểu quyết của đại hội. Cổ đông phải chịu trách nhiệm và không được quyền khiếu nại khi cổ đông thoát khỏi Hệ thống vì bất kỳ lý do gì hoặc để người khác sử dụng Tài khoản truy cập của mình truy cập vào Hệ thống trong suốt thời gian diễn ra đại hội.
5. Cổ đông có trách nhiệm bảo mật Tài khoản truy cập và các yếu tố định danh khác do Công Ty cung cấp để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc tham gia

- thảo luận, đóng góp ý kiến, bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống. Trường hợp cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử cho cá nhân/tổ chức khác thì cổ đông và người được ủy quyền chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử theo Tài khoản truy cập đã được cấp.
6. Cổ đông chịu trách nhiệm khi cố ý sử dụng công nghệ để gây gián đoạn cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc thay đổi kết quả bỏ phiếu điện tử.
 7. Trường hợp cổ đông sau khi đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không thể tham dự liên tục đến hết chương trình thì có thể thực hiện biểu quyết đối với các nội dung cần xin ý kiến cổ đông trước khi đăng xuất khỏi Hệ thống.

Điều 22. Xác nhận tư cách cổ đông, tham dự, thảo luận tại Đại hội trực tuyến

1. Cổ đông thực hiện theo tài liệu hướng dẫn để đăng ký thông tin và xác nhận tư cách cổ đông trước khi tham dự Đại hội trực tuyến. Ban tổ chức đại hội phải thông báo các tài liệu hướng dẫn/quy định đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và các thông tin cần thiết khác cho cổ đông trước ngày diễn ra Đại hội trực tuyến.
2. Sau khi đã xác thực tư cách cổ đông hợp lệ, Công Ty sẽ cấp Tài khoản truy cập cho cổ đông để thực hiện đăng nhập tham dự Đại hội trực tuyến, biểu quyết điện tử trên Hệ thống theo hướng dẫn của Công Ty.
3. Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra Đại hội trực tuyến.
4. Cổ đông có thể thảo luận tại Đại hội trực tuyến bằng hình thức phát biểu trực tuyến hoặc gửi ý kiến thông qua các phương thức kết nối trực tiếp theo hướng dẫn của Ban tổ chức đại hội.

Điều 23. Bỏ phiếu điện tử

1. Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết thông qua hình thức thức bỏ phiếu điện tử.
2. Ý kiến biểu quyết được Hệ thống ghi nhận ngay trước thời điểm kết thúc biểu quyết cho từng vấn đề tương ứng là ý kiến hợp lệ và được ghi nhận vào kết quả kiểm phiếu.
3. Khi điều hành đại hội, Ban chủ tọa sẽ thông báo thời điểm kết thúc bỏ phiếu trên Hệ thống để cổ đông thực hiện quyền của mình.
4. Các nội dung cụ thể liên quan đến việc bỏ phiếu điện tử tuân theo hướng dẫn của Ban tổ chức đại hội và/hoặc quy chế họp Đại hội trực tuyến/quy chế làm việc tại Đại hội trực tuyến.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

MỤC 1. QUYỀN, TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công Ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo

của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công Ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - g. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ và Luật Doanh nghiệp;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính, Các giám đốc chuyên môn, Giám đốc hoặc Trưởng chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện của Công ty và quyết định mức lương, các quyền lợi khác của họ; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - i. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - j. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - k. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - l. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - m. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - n. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - o. Quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;
 - p. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền; quyết

- định phương án phát hành trái phiếu không chuyển đổi, trái phiếu không kèm chứng quyền;
- q. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);
 - d. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - e. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - f. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
 - g. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - h. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
4. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền/phân cấp/giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, các cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định tại Điều này
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 25. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nghĩa vụ sau:

- a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công Ty;
 - b. Trung thành với lợi ích của Công Ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công Ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công Ty để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác hoặc làm tổn hại tới lợi ích của Công Ty;
 - c. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - d. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
3. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công Ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công Ty để phục vụ cho việc thực hiện các nhiệm vụ của mình. Việc yêu cầu cung cấp thông tin không được làm gián đoạn, ảnh hưởng đến công việc của các bộ phận, phòng ban trong Công Ty.
 4. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do các văn bản nội bộ khác của Công Ty quy định.

MỤC 2. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 26. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 03 thành viên.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Trường hợp có bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào kết thúc nhiệm kỳ thì thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần gần nhất.

Điều 27. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

1. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.
2. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
 - d. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:
 - a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
 - e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên hoặc được quyền đề cử tối đa số ứng viên bằng số lượng thành viên Hội đồng quản trị cần bầu;
2. Người ứng cử thành viên Hội đồng quản trị phải là cổ đông nắm giữ ít nhất 5 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, thoả mãn tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị.
3. Hồ sơ ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị và việc gửi hồ sơ ứng cử, đề cử: thực hiện theo thông báo của Công Ty trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông.
4. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần bầu, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
5. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định

tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 29. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
2. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 30. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b. Trừ trường hợp quy định trên, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 31. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

- a) Trong trường hợp Công ty tổ chức họp/lấy ý kiến bằng văn bản Đại hội đồng cổ đông về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu thành viên Hội đồng quản trị thì trong thông báo

mời họp/tài liệu lấy ý kiến bằng văn bản gửi cho cổ đông phải nêu rõ nội dung này đồng thời kèm theo các tài liệu hướng dẫn về cách thức gửi hồ sơ đề cử, ứng cử; quy định về thể lệ bầu cử để các cổ đông nắm được thông tin và thuận tiện thực hiện.

b) Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật liên quan.

Điều 32. Cách thức giới thiệu ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
2. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

Điều 33. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm, miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

MỤC 3. THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 34. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.
3. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
4. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
5. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

MỤC 4. TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 35. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị:

1. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
3. Đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
4. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày

làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Địa điểm họp

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày họp [nếu Điều lệ công ty không có quy định khác]. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

9. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 12 Điều lệ Công ty;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Họp theo hình thức hội nghị trực tuyến

Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua hình thức hội nghị trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 42 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

14. Công khai lợi ích

Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân

là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

15. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp hoặc ủy quyền dự họp tán thành (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
16. Nghị quyết thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
17. Biên bản họp Hội đồng quản trị
Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng nước ngoài. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - c. Thời gian, địa điểm họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng ;
Biên bản được coi là hợp lệ trong các trường hợp sau:
 - Có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản họp; hoặc
 - Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp; hoặc
 - Có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp chủ tọa, người ghi biên

bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, f, g và h khoản 17 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

18. Căn cứ vào Biên bản họp, Hội đồng quản trị ra Nghị quyết/Quyết định/Thông báo về các nội dung đã được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp. Nghị quyết/Quyết định/Thông báo được gửi tới các đối tượng có liên quan để triển khai thực hiện. Trường hợp Nghị quyết/Quyết định thuộc đối tượng công bố thông tin theo quy định thì Công ty có trách nhiệm công bố thông tin.

MỤC 5. CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 36. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro.

2. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. [Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.]

3. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

4. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT

MỤC 1. VAI TRÒ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 37. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của

- thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
 5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
 6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
 8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
 9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

MỤC 2. NHIỆM KỲ, SỐ LƯỢNG, THÀNH PHẦN, CƠ CẤU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Điều 39. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

Điều 40. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát:
 - a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

- c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
 - e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 41. Cách thức bầu thành viên ban kiểm soát

- 1. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu đôn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền đôn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- 2. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 42. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

- 1. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- 2. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 43. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ học vấn;
 - c. Trình độ chuyên môn;
 - d. Quá trình công tác;
 - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát và các chức danh quản lý khác;
 - f. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
 - g. Các thông tin khác (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Điều 44. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC

MỤC 1. VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 45. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao
2. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty;
 - e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
 - f. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - g. Trong Quý IV hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
 - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế nội bộ của Công ty;
 - i. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - j. Tuyển dụng lao động, quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty kể cả người điều hành doanh nghiệp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

MỤC 2. BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, KÝ HỢP ĐỒNG, CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 46. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác.
2. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc;
 - a. Nhiệm kỳ của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế
 - b. Tổng giám đốc phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty và điều kiện khác do Điều lệ công ty quy định.
3. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự hợp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 47. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc.

1. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
2. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG VI. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

MỤC 1. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 48. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc:

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc trong vấn đề triệu tập họp, thông báo kết quả họp/ nghị quyết, xin ý kiến

- Hội đồng quản trị tùy từng nội dung có thể mời thêm thành viên Ban kiểm soát hoặc Tổng Giám đốc tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Các khách mời này có thể tham gia thảo luận trong cuộc họp nhưng không có quyền tham gia biểu quyết. Trình tự thủ tục triệu tập họp Hội đồng quản trị, thông báo mời họp, ghi biên bản cuộc họp thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này. Nghị quyết/Quyết định Hội đồng quản trị được gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc để nắm thông tin và triển khai thực hiện.

- Khi có yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc khi có yêu cầu của Tổng Giám đốc như quy định tại Điều lệ và Quy chế này, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

- Khi có yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị hoặc khi có yêu cầu của Tổng Giám đốc theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập họp Ban kiểm soát. Trình tự thủ tục triệu tập họp Ban kiểm soát, thông báo mời họp, ghi biên bản cuộc họp thực hiện theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát. Nghị quyết/Quyết định Ban kiểm soát được gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc để nắm thông tin và triển khai thực hiện.

- Khi có yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc phải triệu tập họp Ban Tổng Giám đốc/Ban Điều hành. Trình tự thủ tục triệu tập họp Ban Tổng Giám đốc/Ban Điều hành, thông báo mời họp, ghi biên bản cuộc họp thực hiện theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Điều hành. Quyết định của Ban Tổng Giám đốc/Ban Điều hành được gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát để báo cáo.

- Tùy nhu cầu và thực tiễn trong hoạt động quản trị điều hành, Hội đồng quản trị được quyền ban hành quy định về phân cấp thẩm quyền phán quyết trong quản trị điều hành để phân cấp/ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc thực hiện một số quyền hạn của Hội đồng quản trị. Do đó, đối với những vấn đề vượt thẩm quyền của Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc lập Tờ trình xin ý kiến phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc cấp được Hội đồng quản trị phân cấp/ủy quyền.

- Trên cơ sở nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị xác định các chủ trương, chính sách, định hướng, quy định làm cơ sở để Tổng Giám đốc điều hành các hoạt động kinh doanh; đồng thời phê duyệt các kế hoạch, phương án hoạt động kinh doanh, các báo cáo, đề xuất do Tổng Giám đốc đệ trình thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Tổng Giám đốc có trách nhiệm điều hành các công việc theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết, ủy quyền/phân công/chỉ đạo của Hội đồng quản trị phù hợp với các quy định của pháp luật. Trường hợp Tổng Giám đốc không thống nhất với Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc quyền trao đổi, bảo lưu ý kiến nhưng vẫn phải chấp hành/Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

2. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

- Tổng Giám đốc có quyền đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập họp khi phát sinh các công việc hoặc thông tin đột xuất có thể ảnh hưởng lớn tới hoạt động của Công ty hoặc quyền lợi của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn: Tài khoản của Công ty tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa, ngoại trừ trường hợp phong tỏa theo yêu cầu của chính Công ty; Công ty có các hoạt động trái qui định của pháp

luật; Công ty bị đình chỉ kinh doanh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động; Có quyết định khởi tố đối với thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng/Giám đốc tài chính hoặc các chức danh tương đương khác của Công ty; Có bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của Công ty; Có kết luận của cơ quan thuế về việc Công ty vi phạm trọng yếu về pháp luật về thuế; Công ty có các tổn thất/tranh chấp tổn thất lớn về tài sản; phát hiện Công ty đi chệch mục tiêu, định hướng của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị.

- Ban Kiểm soát có quyền đề nghị Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc triệu tập họp khi xảy ra các sự kiện quy định tại Khoản 6, 7, 8 Điều 170 Luật Doanh nghiệp.

3. Báo cáo, kiểm điểm của Tổng Giám đốc

- Theo định kỳ 06 tháng, hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao cũng như việc thực hiện các nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc.

- Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cho các đối tượng này kết quả thực hiện các chỉ đạo, nội dung nghị quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị hoặc khi được yêu cầu.

- Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo, cung cấp thông tin theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. Tổng Giám đốc có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát được tiếp cận thông tin, báo cáo trong khoảng thời gian phù hợp.

- Cách thức báo cáo, thông báo của Tổng Giám đốc cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

- Báo cáo trực tiếp tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
- Báo cáo bằng văn bản. Trường hợp báo cáo bằng văn bản, thời hạn báo cáo, thời hạn yêu cầu trả lời nếu tại văn bản của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

4. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên

- Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc sẽ thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho công việc của các thành viên theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, quy chế làm việc và kế hoạch hành động chung.

- Trường hợp khẩn cấp, các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc có thể thông tin ngay (bằng gặp mặt, điện thoại hoặc email đã đăng ký với Công ty) cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát hoặc Tổng Giám đốc hoặc cả ba người để được giải quyết hiệu quả.

- Khi phát hiện rủi ro có thể gây ảnh hưởng đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Công ty, Tổng Giám đốc phải thông báo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát biết về rủi ro này.

**MỤC 2. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM
ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT
ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT,
TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC**

Điều 49. Đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác.

1. Cơ chế đánh giá hoạt động đối với thành viên Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác.

- Hàng năm, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành trình báo cáo hoạt động tại Đại hội đồng cổ đông thường niên để Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

- Căn cứ vào nhiệm vụ được phân công, kế hoạch được giao, hàng năm, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải lập báo cáo kết quả hoạt động trong năm trình cấp có thẩm quyền xem xét, đánh giá và phê duyệt.

- Quá trình đánh giá phải khách quan, trung thực và dựa trên các tiêu chí cần thiết và phù hợp với nhiệm vụ của từng thành viên.

2. Phương thức đánh giá hoạt động của thành viên Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác

- Việc đánh giá sẽ được thực hiện theo quy định sau:

Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, Công ty sẽ tổ chức đánh giá hoạt động của thành viên Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác theo phương thức sau:

- Tự nhận xét đánh giá.
 - Cách thức khác do Hội đồng quản trị / Ban Kiểm soát/Tổng Giám đốc lựa chọn vào từng thời điểm.
- Hội đồng quản trị sẽ tổ chức họp để đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cá nhân/đơn vị trực thuộc Hội đồng quản trị.
- Ban Kiểm soát sẽ tổ chức họp để đánh giá hoạt động của thành viên Ban Kiểm soát.
- Tổng Giám đốc sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của những người điều hành khác, phù hợp với quy định nội bộ của Công ty từng thời kỳ.

3. Khen thưởng

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có thành tích trong việc quản trị, điều hành Công ty và các nhiệm vụ khác được giao

sẽ được xem xét, khen thưởng theo quy định của pháp luật và Công ty.

- Đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát: ngân sách khen thưởng thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty. Hội đồng quản trị /Ban Kiểm soát thực hiện phân bổ nguồn khen thưởng theo kết quả đánh giá như quy định tại Điều 20.3 Quy chế này.

- Đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác:

Các hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn cụ thể về hình thức khen thưởng, trình tự, thủ tục khen thưởng sẽ được thực hiện theo các quy định nội bộ của Công ty tại từng thời điểm. Nguồn khen thưởng: được trích từ Quỹ khen thưởng Công ty hay nguồn hợp pháp khác theo quy định của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị hoặc quy định của pháp luật.

4. Xử lý vi phạm và kỷ luật

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình mà vi phạm quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan của Công ty, thì tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và/hoặc của Công ty.

- Hội đồng quản trị có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do Tổng Giám đốc bổ nhiệm.

- Nguyên tắc xử lý vi phạm kỷ luật, các hình thức xử lý vi phạm kỷ luật, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm kỷ luật sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật và quy định của Công ty từng thời kỳ.

CHƯƠNG VII. HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 50. Ngày hiệu lực

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội bao gồm [21 điều] và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng.....năm 2024.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Số: 2024/BB-ĐHĐCD

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2024

DỰ THẢO

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**

Tên Doanh nghiệp:	Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội
Trụ sở chính:	Km12 đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Mã chứng khoán:	HEM (Sàn giao dịch: UpCOM)
Giấy chứng nhận ĐKKD:	Số 0100100456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/07/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 01/02/2024.
Thời gian họp:	8h30, ngày 15 tháng 03 năm 2024
Hình thức tổ chức Đại hội:	Họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử
Địa điểm:	- Địa điểm tham dự trực tuyến là bất kỳ địa điểm nào do cổ đông hoặc người được ủy quyền tự lựa chọn để có thể đăng nhập tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) trực tuyến và bỏ phiếu điện tử theo hướng dẫn của Công ty. - Địa điểm điều hành Đại hội (Địa điểm tham dự của Chủ tọa, Đoàn chủ tịch, Ban tổ chức Đại hội): Tầng 11, Tòa nhà Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT, Số 52 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ

- Các cổ đông thuộc Danh sách người sở hữu chứng khoán được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 19/02/2024 hoặc đại diện theo ủy quyền của các cổ đông này ("Đại biểu") tham dự Đại hội.
- Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty.
- Ban Tổng giám đốc Công ty.
- Ban Kiểm soát ("BKS") Công ty
- Đại diện Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội (Đơn vị kiểm toán đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty)

II. KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Ông ... – thay mặt Ban tổ chức tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
2. Ông ... – Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu, báo cáo kết quả thẩm tra tư cách Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội như sau:

Tính đến thời điểm giờ ... phút ngày 15/03/2024, đã có đại biểu tham dự đại hội đại diện cho ... cổ phần, tương đương phiếu biểu quyết, chiếm ...% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty. (Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết).

Kết luận: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Công ty.

Căn cứ Khoản 6 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020 thì sau khi cuộc họp đã khai mạc, Đại biểu vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Do đó, số lượng Đại biểu dự họp tại mỗi thời điểm nếu có bổ sung thêm sẽ được ghi nhận lại khi biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội.

3. Ông ... – thay mặt Ban Tổ chức giới thiệu Chủ tọa Đại hội là Ông Đỗ Duy Hưng – Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội.
4. Ông Đỗ Duy Hưng – Chủ tọa Đại hội giới thiệu các thành viên cùng lên điều hành Đại hội gồm:
 - Ông ... – Chức danh: Thành viên HĐQT;
 - Ông ... – Chức danh: Thành viên HĐQT;
 - Ông ... – Chức danh: Thành viên HĐQT;
 - Ông ... – Chức danh: Thành viên HĐQT
5. Ông Đỗ Duy Hưng – Chủ tọa Đại hội giới thiệu các thành viên Đoàn Thư ký Đại hội gồm:
 - ... – Chức danh: ... - Trưởng đoàn
 - ... – Chức danh: ... - Thành viên
6. Ông Đỗ Duy Hưng – Chủ tọa Đại hội giới thiệu Danh sách thành viên Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết thông qua gồm:
 - Ông Nguyễn Thế Anh – Chức danh: Phó phòng Hành chính Nhân sự - Trưởng Ban
 - Bà Hà Thị Minh Trang – Chức danh: Chuyên viên Hành chính Nhân sự - Thành viên
 - Ông Ngô Văn Hải – Chức danh: Phó phòng Tài chính kế toán - Thành viên
7. Ông trình bày Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 -2026 (như đính kèm Biên bản họp này).
8. Đại hội biểu quyết thông qua Danh sách Ban Kiểm phiếu, Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

Tính đến thời điểm: giờ phút, số lượng đại biểu dự họp là: đại biểu, đại diện cho: phiếu biểu quyết, chiếm: % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

* Phương thức biểu quyết: bỏ phiếu điện tử.

* Kết quả biểu quyết cho từng nội dung như sau:

Ghi chú: Kết quả do phần mềm tổng hợp và tỷ lệ % được làm tròn đến 4 số thập phân

STT	Nội dung thông qua	Tổng số phiếu biểu quyết của các Đại biểu dự họp và biểu quyết tại cuộc họp	Số phiếu biểu quyết và tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của các Đại biểu dự họp và biểu quyết tại cuộc họp				
			Hợp lệ	Không hợp lệ	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Danh sách Ban kiểm phiếu						
			%	%	%	%	%
2	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024						
			%	%	%	%	%
3	Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024						
			%	%	%	%	%

Như vậy, với tỷ lệ biểu quyết tán thành tương ứng với từng vấn đề nêu trên, Đại hội đã thống nhất thông qua các vấn đề như sau:

- ✓ Danh sách Ban kiểm phiếu với tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của các Đại biểu dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành;
- ✓ Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 với tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của các Đại biểu dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành;
- ✓ Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 với tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của các Đại biểu dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

III. TRÌNH BÀY NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI

1. Ông ... - Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024
2. Ông ... - Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024
3. Ông/bà ... - Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát
4. Ông ... trình bày Tờ trình số ... ngày .../.../2024 của HĐQT về các vấn đề cần được ĐHĐCĐ thông qua:

- Vấn đề 1: Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán (bao gồm Báo cáo Tài chính riêng năm 2023 và Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán)
- Vấn đề 2: Về việc phân phối lợi nhuận năm 2023
- Vấn đề 3: Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024
- Vấn đề 4: Thông qua Kết quả chi trả tổng mức thu nhập, thù lao năm 2023 và Kế hoạch thu nhập, thù lao năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
- Vấn đề 5: Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính năm 2024
- Vấn đề 6: Thông quá các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan
- Vấn đề 7: Thông qua việc thay đổi số lượng thành viên HĐQT và sửa đổi Điều lệ, các quy chế liên quan của Công ty để điều chỉnh số lượng thành viên HĐQT.
- Vấn đề 8: Thông qua việc Huy tư cách công ty đại chúng của HEM
- Vấn đề 9: Thông qua miễn nhiệm 04 thành viên HĐQT và bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026

IV. ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH THẢO LUẬN

Tiếp theo, ông ... – Chủ tọa Đại hội điều hành Đại hội thảo luận và giải đáp các vấn đề cổ đông quan tâm. Các nội dung thảo luận tại Đại hội và giải trình của chủ tọa như sau:

STT	Mã đại biểu	Nội dung câu hỏi	Trả lời
1			

V. ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH

a) **Biểu quyết lần 2: Đại hội biểu quyết thông qua các Báo cáo và nội dung vấn đề 1 đến vấn đề 8 trong Tờ trình chung**

Tính đến thời điểm: ... giờ... phút, số lượng đại biểu dự họp là:đại biểu, đại diện cho:phiếu biểu quyết, chiếm: % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

* **Phương thức biểu quyết:** bỏ phiếu điện tử.

* **Kết quả kiểm phiếu cho từng nội dung như sau:**

Ghi chú: Kết quả do phần mềm tổng hợp và tỷ lệ % được làm tròn đến 4 số thập phân

STT	Nội dung thông qua	Tổng số phiếu biểu quyết của	Số phiếu biểu quyết và tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của các Đại biểu dự họp và biểu quyết tại cuộc họp

		các Đại biểu dự họp và biểu quyết tại cuộc họp	Hợp lệ	Không hợp lệ	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024						
			%	%	%	%	%
2	Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024						
			%	%	%	%	%
3	Báo cáo của Ban kiểm soát						
			%	%	%	%	%
4	Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán (bao gồm BCTC riêng năm 2023 và BCTC hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán)						
			%	%	%	%	%
5	Việc phân phối lợi nhuận năm 2023						
			%	%	%	%	%
6	Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024						
			%	%	%	%	%
7	Thông qua Kết quả chi trả tổng mức thu nhập, thù lao năm 2023 và Kế hoạch thu nhập, thù lao năm						
			%	%	%	%	%

	2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.						
8	Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính năm 2024		%	%	%	%	%
9	Thông quá các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan		%	%	%	%	%
10	Thông qua việc thay đổi số lượng thành viên HĐQT và sửa đổi Điều lệ, các quy chế liên quan của Công ty để điều chỉnh số lượng thành viên HĐQT		%	%	%	%	%
11	Thông qua việc Huy tư cách công ty đại chúng của HEM		%	%	%	%	%

Ghi chú:

- (*) Do có Đại biểu dự họp (chiếm phiếu biểu quyết) không có quyền biểu quyết vì là người có liên quan đến các bên trong giao dịch nên sau khi loại phiếu theo quy định thì tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Đại biểu dự họp và biểu quyết tại cuộc họp đối với nội dung số 9 - Các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan - Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội là phiếu biểu quyết.

Như vậy, với tỷ lệ biểu quyết tán thành tương ứng với từng vấn đề nêu trên, Đại hội đã thống nhất thông qua các vấn đề như sau:

- ✓ Thông qua toàn văn Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 (Báo cáo đính kèm) với tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của các Đại biểu dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành;
- ✓ Thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 (Báo cáo đính kèm) với tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của các Đại biểu dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành;
- ✓ Thông qua toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát (Báo cáo đính kèm) với tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của các Đại biểu dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành;

- ✓ Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán (bao gồm BCTC riêng năm 2023 và BCTC hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán) (Theo Vấn đề 1 nêu tại Tờ trình số: .../TTTr-DHĐCĐ ngày .../.../2024) với tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của các Đại biểu dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành;
- ✓ Thông qua Việc phân phối lợi nhuận năm 2023 (Theo Vấn đề 2 nêu tại Tờ trình số: .../TTTr-DHĐCĐ ngày .../.../2024) với tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của các Đại biểu dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành;
- ✓ Thông qua Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 (Theo Vấn đề 3 nêu tại Tờ trình số: .../TTTr-DHĐCĐ ngày .../.../2024) với tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của các Đại biểu dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành;
- ✓ Thông qua Kết quả chi trả tổng mức thu nhập, thù lao năm 2023 và Kế hoạch thu nhập, thù lao năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (Theo Vấn đề 4 nêu tại Tờ trình số: .../TTTr-DHĐCĐ ngày .../.../2024) với tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của các Đại biểu dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành;
- ✓ Thông qua Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính năm 2024 (Theo Vấn đề 5 nêu tại Tờ trình số: .../TTTr-DHĐCĐ ngày .../.../2024) với tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của các Đại biểu dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành;
- ✓ Thông qua Các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan (Theo Vấn đề 6 nêu tại Tờ trình số: .../TTTr-DHĐCĐ ngày .../.../2024) với tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của các Đại biểu dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành;
- ✓ Thông qua việc thay đổi số lượng thành viên HĐQT và sửa đổi Điều lệ, các quy chế liên quan của Công ty để điều chỉnh số lượng thành viên HĐQT (Theo Vấn đề 7 nêu tại Tờ trình số: .../TTTr-DHĐCĐ ngày .../.../2024) với tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của các Đại biểu dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
- ✓ Thông qua việc Huy tư cách công ty đại chúng của HEM (Theo Vấn đề 8 nêu tại Tờ trình số: .../TTTr-DHĐCĐ ngày .../.../2024) với tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của các Đại biểu dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành;

b) Biểu quyết lần 3: Đại hội biểu quyết thông qua nội dung vấn đề 9 của Tờ trình chung và quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026

Tính đến thời điểm: giờ phút, số lượng đại biểu dự họp là: đại biểu, đại diện cho: phiếu biểu quyết, chiếm: % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

* Phương thức biểu quyết: bỏ phiếu điện tử.

* Kết quả biểu quyết cho từng nội dung như sau:

Ghi chú: Kết quả do phần mềm tổng hợp và tỷ lệ % được làm tròn đến 4 số thập phân

STT	Nội dung thông qua	Tổng số phiếu biểu quyết của các Đại biểu	Số phiếu biểu quyết và tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của các Đại biểu dự họp và biểu quyết tại cuộc họp
-----	--------------------	---	---

		dự họp và biểu quyết tại cuộc họp	Hợp lệ	Không hợp lệ	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Miễn nhiệm 04 thành viên HDQT và bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026		%	%	%	%	%
2	Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HDQT nhiệm kỳ 2021- 2026		%	%	%	%	%

Như vậy, với tỷ lệ biểu quyết tán thành tương ứng với từng vấn đề nêu trên, Đại hội đã thống nhất thông qua các vấn đề như sau:

- ✓ Thông qua việc Miễn nhiệm 04 thành viên HDQT và bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 (Theo Vấn đề 9 nêu tại Tờ trình số: .../Tr-DHĐCĐ ngày .../.../2024) với tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của các Đại biểu dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành;
- ✓ Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HDQT nhiệm kỳ 2021-2026 với tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của các Đại biểu dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành;

VI. ĐẠI HỘI TIỀN HÀNH BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021 – 2026.

Ông Báo cáo Đại hội Danh sách ứng viên hợp lệ để bầu cử như sau:

- Danh sách ứng viên để bầu bổ sung Thành viên hội đồng quản trị gồm có ... ứng viên là ... và ... (Thông tin ứng viên đã được công bố trên website của Công ty)

Tính đến thời điểm: ... giờ phút, số lượng đại biểu dự họp là: ... đại biểu, đại diện cho: phiếu biểu quyết, chiếm:% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Việc bầu cử được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020 và phù hợp với Điều lệ Công ty, Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HDQT nhiệm kỳ 2021 -2026. Theo đó, có ... Đại biểu dự họp đại diện cho Phiếu biểu quyết. Tổng số lượng phiếu bầu thành viên HDQT bằng tổng số lượng phiếu biểu quyết của Đại biểu dự họp nhân với số thành viên HDQT được bầu.

*Phương thức bầu: bỏ phiếu điện tử.

*Kết quả bầu cử:

- Kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Tổng số phiếu bầu hợp lệ cho từng ứng viên
1		
2		

Kết luận: Với kết quả như trên, ứng viên trúng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội nhiệm kỳ 2021 – 2026 là và

Như vậy, sau khi hoàn thành bầu cử bổ sung nêu trên thì:

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội bao gồm các ông, bà sau:

1. ...
2. ...
3. ...

VII. THÔNG QUA DỰ THẢO BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

1. ... – thay mặt Đoàn Thư ký Đại hội trình bày trước Đại hội nội dung dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội

2. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua nội dung Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội với kết quả như sau:

Tính đến thời điểm:giờ ...phút, số lượng đại biểu dự họp là: ... đại biểu, đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm:% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

* Phương thức biểu quyết: bỏ phiếu điện tử.

* Kết quả kiểm phiếu biểu quyết cho từng nội dung như sau:

Ghi chú: Kết quả do phần mềm tổng hợp và tỷ lệ % được làm tròn đến 4 số thập phân

STT	Nội dung thông qua	Tổng số phiếu biểu quyết của các Đại biểu dự họp và biểu quyết tại cuộc họp	Số phiếu biểu quyết và tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của các Đại biểu dự họp và biểu quyết tại cuộc họp				
			Hợp lệ	Không hợp lệ	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Biên bản họp Đại hội						
			%	%	%	%	%

	đồng cổ đông thường niên năm 2024						
2	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024						
		%	%	%	%	%	%

Kết luận: Như vậy, với tỷ lệ biểu quyết tán thành tương ứng cho từng vấn đề như nêu trên, Đại hội đã thống nhất thông qua như sau:

- ✓ Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của các Đại biểu dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành;
 - ✓ Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của các Đại biểu dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
3. Ông – Chủ tọa Đại hội tuyên bố bế mạc Đại hội.
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội bế mạc vào hồih00 cùng ngày.

TM. ĐOÀN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

ĐỖ DUY HÙNG



Số: /2024/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2024

DỰ THẢO



**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;*
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP Chế tạo điện cơ Hà Nội;
- Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 15 tháng 03 năm 2024 của Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội,

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI
QUYẾT NGHỊ :**

Điều 1. Đại hội thống nhất thông qua nội dung toàn văn các Báo cáo sau đây:

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.
- Báo cáo của Ban kiểm soát

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán (Bao gồm báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ hoạt động từ 01/01/2023 đến 31/12/2023) được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đã được công bố thông tin theo quy định và đăng tải trên Website của Công ty (www.hem.vn).

Điều 3. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
I	Lợi nhuận sau thuế có thể phân phối	83.178.243.591
1.1	Lợi nhuận sau thuế còn lại các năm trước	36.523.388.504
1.2	Lợi nhuận sau thuế (BCTC riêng) năm 2023 đã kiểm toán	46.654.855.087
II	Phân phối lợi nhuận:	58.056.975.000
2.1	Trả cổ tức bằng tiền 15%/VĐL (38.704.650 Cổ phần)	58.056.975.000
a)	Đã tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền 10% (*)	38.704.650.000
b)	Chi trả cổ tức còn lại 5%	19.352.325.000
III	Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng.	25.121.268.591

(*) Công ty tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền phù hợp với kế hoạch đã được phê duyệt theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-ĐHCĐ ngày 21/05/2023 với tỷ lệ 10% mệnh giá/01 cổ phần (01 cổ phần nhận 1.000 đồng) theo Nghị quyết số 14/2023/NQ-HDQT ngày 14/09/2023 của HĐQT.

Điều 4. Thông qua Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024
1	Về Sản xuất kinh doanh		
-	Tổng doanh thu hợp nhất	VNĐ	270.250.000.000
-	Lợi nhuận trước thuế TNDN hợp nhất	VNĐ	85.350.000.000
-	Chi trả cổ tức (chia từ nguồn lợi nhuận sau thuế 2024 và nguồn kết dư)(*)	%/năm	15%
-	Quỹ thưởng HĐQT, Ban điều hành		Tối đa 20%/ phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

(*) Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT được quyết định mọi nội dung/vấn đề liên quan đến việc chi tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền nếu xét thấy việc tạm ứng này phù hợp với hoạt động của Công ty. Việc tạm ứng có thể thực hiện thành một lần hoặc nhiều lần tùy theo quyết định của HĐQT.

Điều 5. Thông qua Kết quả chi trả tổng mức thu nhập, thù lao năm 2023 và kế hoạch thu nhập, thù lao năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Thông qua Kết quả chi trả thù lao, lương và các khoản thu nhập khác của HĐQT, Ban kiểm soát Công ty và mức chi tiết chi trả cho từng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023 như nội dung được thể hiện tại thuyết minh số 31- Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan tại Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2023 của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thu nhập, thù lao kế hoạch năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty như sau:

- Tổng mức thù lao, lương và các khoản thu nhập khác của HĐQT: 585.000.000 đồng
- Tổng mức thù lao, và các khoản thu nhập khác của Ban kiểm soát: 156.000.000 đồng

Điều 6. Thông qua Công ty kiểm toán cho năm tài chính năm 2024:

Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán sau và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán này để thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính cho năm 2024:

1. Tên đơn vị : Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
Địa chỉ : Số 2, Đường Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
2. Tên đơn vị: Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
Địa chỉ : Số 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
3. Tên đơn vị : Công ty TNHH KPMG
Địa chỉ : Tầng 46, Toà tháp Keangnam, Hanoi Landmark Tower, Toà nhà 72 – Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Điều 7. Thông qua Các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch sau đây giữa Công ty với Người Có Liên Quan phát sinh trong giai đoạn từ ngày 15/03/2024 đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 với các nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch như sau:

1. Các hợp đồng, giao dịch: mua bán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, dịch vụ, thành phẩm; giao dịch vay/cho vay/hỗ trợ tài chính; giao dịch bảo đảm; với Người Có Liên Quan.

Chi tiết các Người Có Liên Quan, từng loại hợp đồng, giao dịch dự kiến phát sinh với từng Người Có Liên Quan theo Phụ lục 01 kèm theo Nghị quyết này.

2. Giá trị, hạn mức của hợp đồng, giao dịch:

2.1 Hợp đồng, giao dịch Công ty vay, cho vay với từng Người Có Liên Quan: có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công ty nhưng tổng giá trị các hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan phát sinh cộng dồn từ ngày được ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua đến trước ngày họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 không vượt quá các hạn mức như sau:

- 30% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất đối với các hợp đồng, giao dịch vay vốn.
- 30% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất đối với các hợp đồng, giao dịch cho vay.

2.2 Hợp đồng, giao dịch Công ty mua vật tư, nguyên liệu, hàng hóa, thành phẩm từ mỗi Người Có Liên Quan: có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giá trị giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công ty nhưng tổng giá trị các hợp đồng, giao dịch phát sinh cộng dồn từ ngày được ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua đến trước ngày họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 không vượt quá các hạn mức như sau:

- 50% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất đối với các hợp đồng, giao dịch mua vật tư, nguyên liệu.
- 50% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất đối với các hợp đồng, giao dịch mua hàng hóa, thành phẩm.

2.3 Hợp đồng, giao dịch bảo lãnh, thế chấp, cầm cố có giá trị giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của ĐHĐCĐ với mỗi Người Có Liên Quan:

- Người Có Liên Quan bảo lãnh cho Công ty hoặc sử dụng tài sản để thế chấp, cầm cố cho bên nhận bảo đảm liên quan nhằm bảo đảm cho việc thanh toán đầy đủ,

đúng hạn các nghĩa vụ tài chính của Công ty đối với bên cấp vốn phát sinh từ các giao dịch huy động vốn của Công ty.

- Công ty bảo lãnh hoặc sử dụng tài sản của mình để thế chấp, cầm cố cho bên nhận bảo đảm liên quan nhằm bảo đảm cho việc thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ tài chính của mỗi Người Có Liên Quan đối với bên cấp vốn phát sinh từ các giao dịch huy động vốn của Người Có Liên Quan.

3. Hiệu lực áp dụng: áp dụng cho các hợp đồng, giao dịch phát sinh trong giai đoạn từ ngày hợp ĐHCĐ thường niên năm 2024 đến trước ngày hợp ĐHCĐ thường niên năm 2025.

4. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc tổ chức ký kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch cụ thể nêu trên đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.

Điều 8. Thông qua việc thay đổi số lượng thành viên HĐQT và sửa đổi Điều lệ, các quy chế liên quan của Công ty để điều chỉnh số lượng thành viên HĐQT.

Thông qua việc thay đổi số lượng thành viên HĐQT của Công ty giảm từ 05 thành viên HĐQT xuống còn 03 thành viên HĐQT.

Thông qua việc sửa đổi các điều khoản, nội dung liên quan đến số lượng thành viên HĐQT trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để điều chỉnh số lượng thành viên HĐQT nêu trên như nội dung chi tiết tại Phụ lục 02A; 02B; 02C và dự thảo toàn văn của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được sửa đổi đính kèm Nghị quyết này.

Điều 9. Thông qua việc Huỷ tư cách công ty đại chúng của Công ty

Thông qua huỷ tư cách công ty đại chúng của Công ty, huỷ đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty tại UPCOM, huỷ đăng ký chứng khoán của Công Ty tại Tổng Công ty Lưu ký Chứng khoán và Bù trừ chứng khoán Việt Nam VSDC như sau:

1. Chấp thuận huỷ tư cách công ty đại chúng của Công ty, huỷ đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty tại UPCOM, huỷ đăng ký chứng khoán của Công Ty tại Tổng Công ty Lưu ký Chứng khoán và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) do không đáp ứng điều kiện của Công ty đại chúng theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 32 Luật chứng khoán năm 2019, chi tiết như sau:

Tên tổ chức phát hành:	Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội
Địa chủ trụ sở chính:	Km 12, đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Vốn điều lệ:	387.046.500.000 đồng
Số cổ phần đã phát hành:	38.704.650 cổ phần
Số lượng cổ phiếu có quyền	38.704.650 cổ phần

biểu quyết:	
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Đăng ký giao dịch tại:	UPCOM

- Phương thức thực hiện:
 - + Huy tư cách công ty đại chúng và Huy đăng ký giao dịch toàn bộ cổ phiếu tại UPCOM: Thực hiện theo quy định tại Luật chứng khoán 2019 và các văn bản quy định liên quan;
 - + Huy đăng ký chứng khoán của Công ty tại VSDC: Sau khi hoàn thành việc huy tư cách công ty đại chúng và huy đăng ký giao dịch toàn bộ cổ phiếu tại UPCOM, HEM thực hiện thủ tục xin huy đăng ký chứng khoán của Công ty tại VSDC theo đúng quy định hiện hành.
- Thời gian thực hiện: Kể từ ngày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội thông qua, phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
- Ngoài ra, để đảm bảo quyền lợi cho cổ đông, sau khi hoàn tất các thủ tục huy tư cách công ty đại chúng của Công ty, huy đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty tại UPCOM, huy đăng ký chứng khoán của Công Ty, nếu cổ đông nào có nhu cầu bán lại cổ phần cho Công ty, cổ đông gửi đề xuất cho Công ty. Công ty sẽ xem xét, thực hiện mua lại cổ phần của cổ đông theo giá thỏa thuận/thống nhất giữa các bên và đảm bảo phù hợp với quy trình mua lại cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định mọi nội dung chi tiết và thực hiện các công việc cần thiết để hoàn tất việc huy tư cách công ty đại chúng của Công ty, huy đăng ký giao dịch cổ phiếu HEM của Công ty trên UPCOM, huy đăng ký chứng khoán của Công ty tại VSDC theo quy định của pháp luật hiện hành bao gồm nhưng không giới hạn các công việc: Sửa đổi, bổ sung và hoàn chỉnh các nội dung liên quan đến hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước; Tổ chức triển khai các thủ tục liên quan theo quy định và toàn quyền quyết định các vấn đề phát sinh còn lại khác. HĐQT được ủy quyền/giao lại một phần quyền hạn của mình nêu tại mục này cho Tổng Giám đốc Công ty

Điều 10. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Trọng Trung, Ông Đặng Xuân Tân, Ông Phạm Tuấn Tú và Ông Mai Xuân Đức.

Điều 11. Thông qua việc bầu cử bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2026. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

1.

2.

Điều 12. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, các bộ phận/ cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Như Điều 11;
- UBCKNN; SGDCKHN
- Lưu VT, thư ký Công ty.

ĐỖ DUY HÙNG



PHỤ LỤC 01
DANH SÁCH HỢP ĐỒNG/GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
(Đính kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày 15/03/2024)

STT	Người có liên quan ký hợp đồng/giao dịch với HEM	Mối quan hệ liên quan tới HEM	Đối tượng hợp đồng/giao dịch phát sinh với Người có liên quan
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX (GELEX)	Công ty mẹ gián tiếp của HEM	- giao dịch vay/cho vay/hỗ trợ tài chính; giao dịch bảo đảm; ... - giao dịch mua/bán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm, dịch vụ.
2	Công ty cổ phần Điện lực Gelex (ELECTRIC)	Công ty mẹ của HEM	- giao dịch vay/cho vay/hỗ trợ tài chính; giao dịch bảo đảm; ... - giao dịch mua/bán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm, dịch vụ.
3	Công ty TNHH Điện Cơ Hà Nội (HECO)	Công ty con của HEM	- giao dịch vay/cho vay/hỗ trợ tài chính; giao dịch bảo đảm; ... - giao dịch mua/bán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm, dịch vụ.
4	Công ty TNHH sản xuất thiết bị lưới điện G-Power (G-Power)	Công ty con của công ty	- giao dịch vay/cho vay/hỗ trợ tài chính; giao dịch bảo đảm; ... - giao dịch mua/bán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm, dịch vụ.
5	Công ty Cổ phần Thiết bị Điện (THIBIDI)	Công ty cùng công ty mẹ	giao dịch mua/bán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, dịch vụ.
6	Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty Cổ phần (EEMC)	Công ty liên kết thuộc Tập đoàn GELEX	giao dịch mua/bán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, dịch vụ.
7	Công ty cổ phần Máy tính – Truyền thông – Điều khiển 3C	Tổ chức có liên quan tới thành viên HĐQT	giao dịch mua/bán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, dịch vụ.

PHỤ LỤC SỐ 02A - DANH SÁCH NỘI DUNG CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(Đính kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày 15/03/2024)

Diễn giải: Nội dung gạch chân thể hiện các điểm sửa đổi, bổ sung của Điều lệ mới so với Điều lệ hiện hành

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
1	Điều 25. Sửa đổi Khoản 1	Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.	Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị I. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là ba (03) người.	Sửa đổi phù hợp với Quản trị công ty
		Các chỉnh sửa, bổ sung khác thể hiện trên Dự thảo Điều lệ đính kèm.		

**PHỤ LỤC SỐ 02B - DANH SÁCH NỘI DUNG CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
 QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**
 (Đính kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày 15/03/2024)

Diễn giải: Nội dung gạch chân thể hiện các điểm sửa đổi, bổ sung của Quy chế hoạt động của HĐQT mới so với Quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
1	Điều 5. Sửa đổi Khoản 1	Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên.	Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị có 03 thành viên.	Sửa đổi cho thống nhất với Điều lệ Công ty sửa đổi trình ĐHCĐ thông qua
	Các chỉnh sửa, bổ sung khác thể hiện trên Quy chế hoạt động của HĐQT đính kèm.			

**PHỤ LỤC SỐ 02C - DANH SÁCH NỘI DUNG CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

(Đính kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày /03/2024)

Diễn giải: Nội dung gạch chân thể hiện các điểm sửa đổi, bổ sung của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty mới so với Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi	Lý do sửa đổi
1	Điều 26. Sửa đổi Khoản 1	Điều 26. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị có <u>05</u> thành viên.	Điều 26. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị có <u>03</u> thành viên.	Sửa đổi cho thống nhất với Điều lệ Công ty sửa đổi trình ĐHĐCĐ thông qua
	Các chỉnh sửa, bổ sung khác thể hiện trên Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đính kèm.			



HƯỚNG DẪN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội

Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội (“Công ty”) xin gửi tới các Quý cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi chung là “Đại biểu”) Hướng dẫn đăng nhập, tham dự, biểu quyết và bầu cử trên Hệ thống tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bộ phiếu điện tử EzGSM được cung cấp bởi Công ty cổ phần Chứng khoán FPT như sau:

1. Đăng nhập vào hệ thống tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Để tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội, Đại biểu vui lòng truy cập vào website <https://ezgsm.fpts.com.vn> và đăng nhập vào hệ thống theo thông tin đã được gửi trong Thông báo mời họp đã được gửi cho Đại biểu.

☎ HOTLINE: 1919546



Để xem video hướng dẫn sử dụng, Đại biểu vui lòng nhấn **“Hướng dẫn sử dụng”** được đặt phía dưới nút **“Đăng nhập”**.

Trường hợp quên mật khẩu truy cập, Đại biểu nhấn **“Quên mật khẩu”**, nhập Tên đăng nhập và địa chỉ email (Email đã đăng ký với Công ty – trường hợp chưa lưu ký cổ phiếu hoặc đã đăng ký tại Công ty chứng khoán nơi mở tài khoản lưu ký cổ phiếu của Công ty). Mật khẩu truy cập vào hệ thống sẽ được gửi đến Đại biểu thông qua địa chỉ email hợp lệ. Trường hợp Đại biểu chưa đăng ký địa chỉ email, vui lòng liên hệ trực tiếp đến Công ty để được hỗ trợ lấy lại thông tin đăng nhập.



The screenshot shows a user profile card with a circular avatar of a man in a suit. Below the avatar are two input fields: the first is labeled 'Tên đăng nhập' (Username) and the second is labeled 'Mật khẩu' (Password). Below these fields is a dark button with the text 'LÀM MỚI MẬT KHẨU' (Reset Password) and a smaller link below it that says 'Quay lại trang đăng nhập' (Return to login page).

2. Đổi mật khẩu

Công ty khuyến nghị Đại biểu khi nhận được thông tin đăng nhập, bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu, nên truy cập vào hệ thống để tiến hành đổi mật khẩu đăng nhập để đảm bảo bảo mật thông tin.

[TRANG CHỦ](#)[BIỂU QUYẾT - BẦU CỬ](#)[ÚY QUYỀN](#)[TÀI LIỆU ĐẠI HỘI](#)[LIVESTREAM](#)[LIÊN HỆ](#)[ĐỔI MẬT KHẨU](#)

The screenshot shows the same user profile card as above. Below the avatar are three input fields: the first is labeled 'Mật khẩu cũ' (Old password), the second is labeled 'Mật khẩu mới' (New password), and the third is labeled 'Mật khẩu nhập lại' (Repeat new password). Below these fields is a dark button with the text 'ĐỔI MẬT KHẨU' (Change Password).

3. Đăng ký dự họp và Biểu quyết – Bầu cử trực tuyến

3.1. Đăng ký dự họp

Tại màn hình Trang chủ, Đại biểu kiểm tra thông tin cá nhân được hiển thị và tình trạng Đại hội. Đại biểu nhấn **ĐĂNG KÝ DỰ HỌP**, sau đó tích chọn “Đồng ý với các điều khoản trên” và nhấn nút “Xác nhận” để hoàn thành đăng ký dự họp trực tuyến.

XÁC NHẬN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Đại biểu xác nhận tham dự tại bước này được tính là tham dự Đại hội hợp lệ
 - Đại biểu không được hủy xác nhận tham dự đại hội hoặc ủy quyền cho tổ chức cá nhân khác tham dự Đại hội
- Đồng ý với các điều khoản trên

XÁC NHẬN

Sau khi ấn “Xác nhận”, hệ thống sẽ tự động gửi thông báo cho Đại biểu như sau:

Đăng ký dự họp thành công

OK

3.2. Biểu quyết – Bầu cử trực tuyến

Hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ được mở chính thức kể từ 09h00 Thứ Hai, ngày 11/03/2024 cho đến khi Chủ tọa thông báo kết thúc việc bỏ phiếu đối với từng nội dung biểu quyết hoặc kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty diễn ra vào ngày 15/03/2024.

Đại biểu thực hiện tích chọn mục “**Biểu quyết – Bầu cử**” để tiến hành bỏ phiếu điện tử với các nội dung thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng cổ đông.

[TRANG CHỦ](#)

[BIỂU QUYẾT - BẦU CỬ](#)

[ỦY QUYỀN](#)

[TÀI LIỆU ĐẠI HỘI](#)

[LIVESTREAM](#)

[LIÊN HỆ](#)

[ĐỔI MẬT KHẨU](#)

a. Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội có **04 (bốn) lần biểu quyết** theo nội dung chương trình Đại hội đã được gửi đến Quý Đại biểu và công bố trên website của Công ty, cụ thể:

❖ Biểu quyết lần 01

BIỂU QUYẾT LẦN 1

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện : —

Tiêu đề nội dung	Nội dung	<input type="checkbox"/>	Tán Thành	<input type="checkbox"/>	Không tán thành	<input type="checkbox"/>	Không có ý kiến
Nội dung 01	Thông qua Danh sách Ban kiểm phiếu		<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>
Nội dung 02	Thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024		<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>
Nội dung 03	Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024		<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>

BIỂU QUYẾT

(Hướng dẫn biểu quyết)

❖ Biểu quyết lần 02**BIỂU QUYẾT LẦN 2**

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện : —

Tiêu đề nội dung	Nội dung	<input type="checkbox"/>	Tán Thành	<input type="checkbox"/>	Không tán thành	<input type="checkbox"/>	Không có ý kiến
Nội dung 01	Thông qua Báo cáo kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024		<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>
Nội dung 02	Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024		<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>
Nội dung 03	Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát		<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>
Nội dung 04	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán		<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>

Nội dung 05	Thông qua Việc phân phối lợi nhuận năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 06	Thông qua Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 07	Thông qua Kết quả chỉ trả sòng mức thu nhập, thu lao năm 2023 và Kế hoạch thu nhập, thu lao năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 08	Thông qua Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 09	Thông qua Các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 10	Thông qua việc thay đổi số lượng thành viên HĐQT và sửa đổi Điều lệ, các quy chế liên quan của Công ty để điều chỉnh số lượng thành viên HĐQT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 11	Thông qua việc Hủy tự cách công ty đại chúng của HEM	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

BIỂU QUYẾT

(Hướng dẫn biểu quyết)

❖ Biểu quyết lần 03

BIỂU QUYẾT LẦN 3					
Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: ----					
Tiêu đề nội dung	Nội dung	<input type="checkbox"/>	Tán Thành <input type="checkbox"/>	Không tán thành <input type="checkbox"/>	Không có ý kiến <input type="checkbox"/>
Nội dung 01	Thông qua miễn nhiệm 04 thành viên HĐQT và bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02	Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

BIỂU QUYẾT

(Hướng dẫn biểu quyết)

❖ Biểu quyết lần 04

BIỂU QUYẾT LẦN 4					
Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: —					
Tiêu đề nội dung	Nội dung	<input type="checkbox"/>	Tán Thành <input type="checkbox"/>	Không tán thành <input type="checkbox"/>	Không có ý kiến <input type="checkbox"/>
Nội dung 01	Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02	Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

BIỂU QUYẾT (Hướng dẫn biểu quyết)

Với các nội dung biểu quyết, Đại biểu tick chọn 1 trong 3 ô: **Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến**, sau đó Quý vị thực hiện nhấn **"Biểu quyết"**, hệ thống sẽ ghi nhận và lưu lại kết quả biểu quyết.

Đại biểu đã biểu quyết các nội dung tại Đại hội, trước khi Chủ tọa thông báo kết thúc thời gian biểu quyết của nội dung đó, có thể thay đổi kết quả biểu quyết bằng cách nhấn nút **THAY ĐỔI BIỂU QUYẾT** sau đó nhấn **"Biểu quyết"** để hệ thống ghi nhận kết quả biểu mới.

b. Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội có **01 (lần) bầu cử**, nội dung chi tiết đã được gửi đến Quý Đại biểu và công bố trên website của Công ty, cụ thể:

❖ Bầu cử bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026:

BẦU CỬ BỔ SUNG 02 THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NHIỆM KỲ 2021 - 2026		
Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện:	Số lượng thành viên bầu:	
Tổng số lượng phiếu bầu thành viên BKS:		
Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đầu phiếu	Số phiếu bầu
_____	<input type="checkbox"/>	_____
_____	<input type="checkbox"/>	_____
_____	<input type="checkbox"/>	_____

BẦU CỬ (Hướng dẫn bầu cử)

Trong mỗi Phiếu bầu cử có hai cột gồm: cột “Bầu dồn đều phiếu” và cột “Số phiếu bầu”. Đại biểu thực hiện việc bầu cử theo hướng dẫn sau:

Trường hợp 1: Nếu Đại biểu dồn toàn bộ số phiếu cho một (01) hoặc một số ứng viên

Đại biểu tick chọn vào ô vuông tại cột “Bầu dồn đều phiếu” cho các ứng viên được chọn tương ứng.

Trường hợp 2: Nếu Đại biểu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên

Đại biểu ghi rõ số lượng phiếu bầu (tối đa bằng Tổng số lượng phiếu bầu thành viên HĐQT) vào cột “Số phiếu bầu” của ứng viên đó.

Trường hợp 3: Nếu Đại biểu không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào

Đại biểu để trống, **KHÔNG BẮM CHỌN, GHI** bất kỳ ký hiệu nào vào cả hai cột “Bầu dồn đều phiếu” và “Số phiếu bầu” của tất cả các ứng cử viên.

Lưu ý: Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

4. Ủy quyền

Cổ đông không tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc chương trình Đại hội. Cổ đông thực hiện thao tác ủy quyền trực tuyến bằng cách tích chọn như sau:

LỰA CHỌN CÁC HÌNH THỨC DỰ HỌP



ỦY QUYỀN ĐẠI BIỂU

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên: Số anh/chị quản trị viên:

Số điện thoại: Số anh/chị quản trị khác:

Địa chỉ: Số anh/chị quản trị khác:

Số anh/chị quản trị khác:

THÔNG TIN ỦY QUYỀN

Ủy quyền cho: Thành viên HĐQT hoặc ông Bà Ông

Mã anh/chị quản trị viên khác:

Cổ đông lựa chọn ủy quyền cho đại biểu hoặc người nhận ủy quyền khác bằng cách tích chọn vào ô trống trước các lựa chọn này. Cổ đông điền số lượng cổ phần ủy quyền, sau đó nhấn

ỦY QUYỀN

để ghi nhận ủy quyền trên hệ thống. Hệ thống sẽ tự động gửi thông báo cho cổ đông như sau:

✓

Kính mời Quý đại biểu in và gửi bản cứng về tổ chức phát hành trước ngày được quy định tại Thư mời họp

Sau khi thực hiện thao tác nêu trên, ủy quyền của cổ đông ở trạng thái “Chưa phê duyệt”. Quý cổ đông có thể Hủy ủy quyền hoặc tiến hành in Giấy ủy quyền và gửi bản cứng về địa chỉ liên hệ của Công ty theo quy định tại Thông báo mời họp.

STT	Ngày GD	Ngày nhận GD	Ngày GD	Số lượng GD	Ngày hạn GD	Trạng thái	Hành động
1	17/03/2023 2:30:49 CH	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	Chưa phê duyệt	<input type="button" value="🔒"/> <input type="button" value="✖"/>

Sau khi nhận được Giấy ủy quyền hợp lệ của cổ đông, Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội sẽ tiến hành phê duyệt ủy quyền và chính thức ghi nhận số lượng cổ phần ủy quyền cho Bên nhận ủy quyền. Cổ đông đã ủy quyền vẫn có thể truy cập hệ thống nhưng không có quyền biểu quyết – bầu cử trực tuyến.

5. Thảo luận



Đại biểu vui lòng gửi câu hỏi thảo luận tại chat box phía dưới cùng, bên phải giao diện của Đại biểu hoặc để lại địa chỉ liên hệ để Công ty liên hệ hỗ trợ.

6. Các tính năng khác:

- **Tính năng livestream:** Trong ngày tổ chức Đại hội, Đại biểu có thể thực hiện việc theo dõi diễn biến và tiến trình họp Đại hội đồng cổ đông.

TRANG CHỦ BIỂU QUYẾT - BẦU CỬ ỦY QUYỀN TÀI LIỆU ĐẠI HỘI LIVESTREAM LIÊN HỆ ĐỔI MẬT KHẨU

- **Tài liệu đại hội:** Tất cả các tài liệu phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được đăng tải tại mục Tài liệu Đại hội trên hệ thống EzGSM. Đại biểu nhấn vào từng tài liệu để xem và tải tài liệu.

TRANG CHỦ BIỂU QUYẾT - BẦU CỬ ỦY QUYỀN TÀI LIỆU ĐẠI HỘI LIVESTREAM LIÊN HỆ ĐỔI MẬT KHẨU

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI

- **Liên hệ:** Mọi ý kiến thắc mắc hoặc câu hỏi chat vắn của Quý Đại biểu xin vui lòng gửi tới Ban tổ chức theo thông tin tại tab "Liên hệ".

TRANG CHỦ BIỂU QUYẾT - BẦU CỬ ỦY QUYỀN TÀI LIỆU ĐẠI HỘI LIVESTREAM LIÊN HỆ ĐỔI MẬT KHẨU

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI